



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO ASIMO

Asimo high-tech mechanical joint stock company

Hồ sơ năng lực

YOUR
EVOLUTION
IS OUR
TARGET

2025

SỰ PHÁT TRIỂN CỦA KHÁCH HÀNG LÀ MỤC TIÊU CỦA CHÚNG TÔI



MỤC LỤC

PHẦN I.	THÔNG TIN CHUNG
PHẦN II.	HỒ SƠ PHÁP LÝ
PHẦN III.	NĂNG LỰC NHÂN SỰ
PHẦN IV.	NĂNG LỰC MÁY MÓC THIẾT BỊ
PHẦN V.	NĂNG LỰC TÀI CHÍNH
PHẦN VI.	NĂNG LỰC KINH NGHIỆM
PHẦN VII.	MỘT SỐ HÌNH ẢNH SẢN PHẨM
PHẦN VIII.	LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI
PHẦN IX.	CÁC KHÁCH HÀNG, ĐỐI TÁC TIÊU BIỂU
	THỎA THUẬN NGUYÊN TẮC VỚI ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC



PHẦN I THÔNG TIN CHUNG

Công ty Cổ phần Cơ khí Công nghệ cao ASIMO (sau đây gọi tắt là “**ASIMO**”) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0600895930 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp ngày 06/02/2012 và đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 19/09/2022, các thông tin chính về ASIMO như sau:

1. Tên công ty: Công ty Cổ phần Cơ khí Công nghệ cao ASIMO.

2. Địa chỉ:

- **Trụ sở chính:** Số 25B lô 14 đường Trần Khánh Dư, khu đô thị mới Hòa Vượng, phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, Việt Nam (nay là: Số 25B đường Trần Khánh Dư, khu đô thị mới Hòa Vượng, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam).

- **Địa chỉ đăng ký địa điểm kinh doanh và Xưởng Sản xuất:** Số 21 xóm Núi, thôn Tiên Hùng, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Việt Nam (nay là: Số 21 xóm Núi, thôn Tiên Hùng, xã Phúc Thịnh, thành phố Hà Nội, Việt Nam).

3. Năm thành lập: 2012.

4. Vốn điều lệ: 8.000.000.000 đồng (Tám tỷ Việt Nam đồng).





THƯ NGỎ

Công ty Cổ phần Cơ khí Công nghệ cao ASIMO xin gửi tới quý Khách hàng lời chào trân trọng!

ASIMO là đơn vị gia công cơ khí có hơn 13 năm kinh nghiệm sản xuất, cung cấp vật tư phục vụ cho các đợt sửa chữa định kỳ, xử lý sự cố đột xuất cho các nhà máy công nghiệp như: Xi măng, Nhiệt điện, Hóa chất, Giấy, Mía đường, Cán thép...

Trong những năm qua, **ASIMO** đã đề xuất cải tiến và “nội địa hóa” nhiều loại vật tư cơ khí, góp phần tối ưu hóa chi phí, chủ động về tiến độ, mang đến nhiều sự lựa chọn hơn nhằm đảm bảo cho dây chuyền sản xuất của các Khách hàng được hoạt động ổn định, liên tục và hiệu quả.

Với triết lý **“Sự phát triển của Khách hàng là mục tiêu của chúng tôi”**, **ASIMO** không ngừng đầu tư, trau dồi, ứng dụng công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất, năng lực cung cấp dịch vụ để đáp ứng những nhu cầu mới với yêu cầu ngày càng khắt khe của Khách hàng.

ASIMO kỳ vọng sẽ trở thành đối tác tin cậy, góp phần mở rộng giải pháp, thúc đẩy cải tiến, nội địa hóa các chi tiết, vật tư cơ khí còn đang phải nhập khẩu để thặng dư giá trị cho quý Khách hàng, cũng là cơ hội để **ASIMO** phát triển.

Trân trọng!



TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TẦM NHÌN:

Trở thành nhà gia công cơ khí hàng đầu Việt Nam, tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

SỨ MỆNH:

ASIMO cung cấp các giải pháp thay thế nguồn linh kiện nhập ngoại, tối ưu chi phí sản xuất cho khách hàng, góp phần chấn hưng ngành cơ khí Việt Nam.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI:

Tiên phong - Sáng tạo - Cam kết.

BAN LÃNH ĐẠO CÔNG TY



Ông Trần Minh Tâm
Chủ tịch HĐQT/GĐSX



Ông Nguyễn Viết Tân
Giám đốc Điều hành

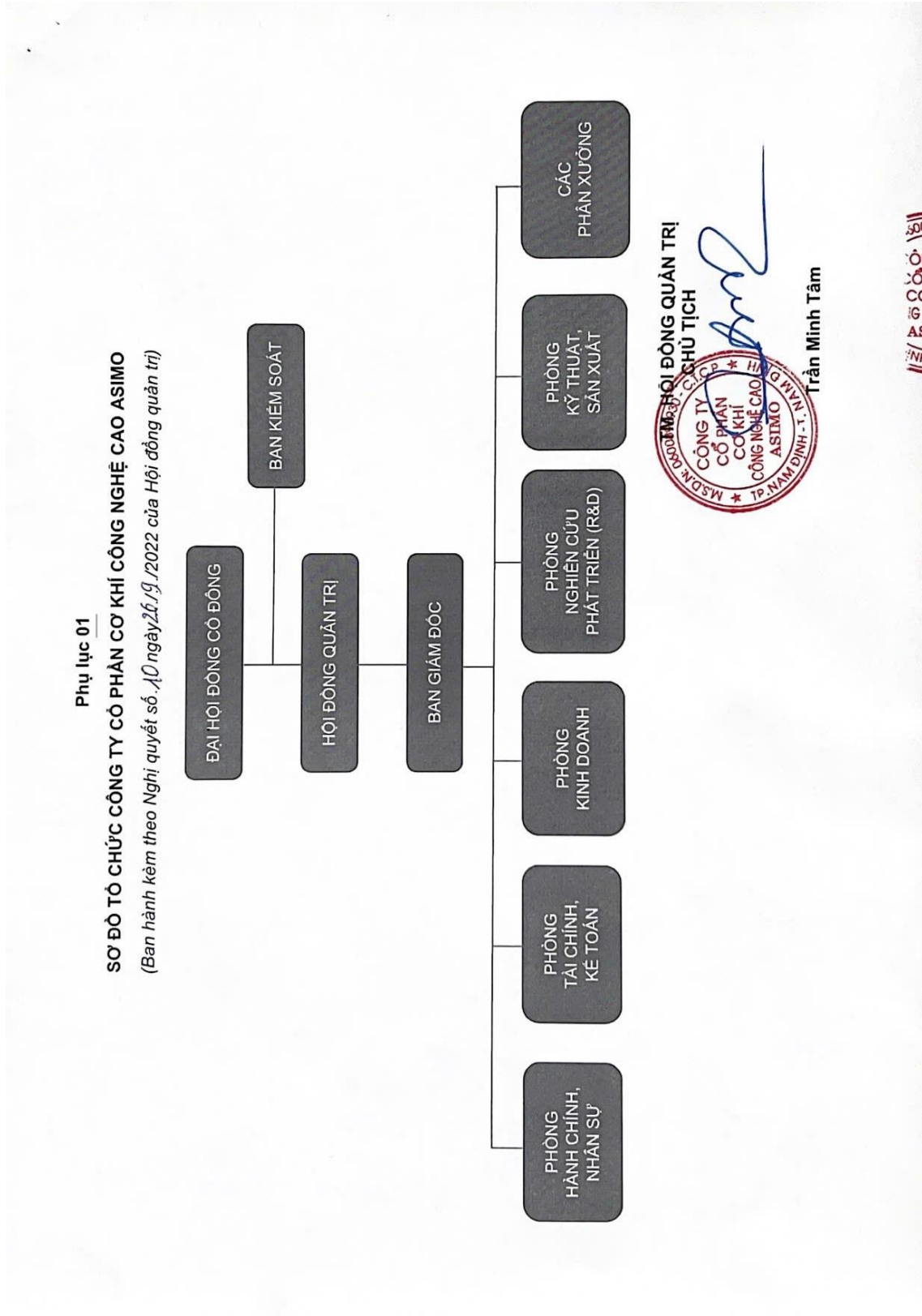


Bà Đỗ Thị Nguyên
Kế toán trưởng



PHẦN II HỒ SƠ PHÁP LÝ

I. Sơ đồ tổ chức Công ty:





II. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký địa điểm kinh doanh:

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH NAM ĐỊNH
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã số doanh nghiệp: 0600895930

Đăng ký lần đầu: ngày 06 tháng 02 năm 2012

Đăng ký thay đổi lần thứ: 3, ngày 19 tháng 09 năm 2022

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO ASIMO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

25B lô 14 đường Trần Khánh Dư, khu đô thị mới Hoà Vượng, Phường Lộc Vượng, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Điện thoại: 0914406363 – 0228.3677789

Fax:

Email:

Website:

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 8.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Tám tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 800.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: NGUYỄN VIỆT TÂN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 28/12/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 036081025488

Ngày cấp: 16/08/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Số nhà 24 ngõ 44 Hào Nam, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Phòng 2501 toà nhà R4, khu đô thị Royal City, 72A Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam



Phạm Thị Phương



SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH

Mã số địa điểm kinh doanh: 00002

Đăng ký lần đầu, ngày 27 tháng 09 năm 2023

Đăng ký thay đổi lần thứ: 1, ngày 05 tháng 10 năm 2023

1. Tên địa điểm kinh doanh: ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH - CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO ASIMO

Tên địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên địa điểm kinh doanh viết tắt:

2. Địa chỉ:

Số 21 Xóm Núi thôn Tiên Hùng, Xã Nguyên Khê, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0904725558

Fax:

Email: info@asimojsc.vn

Website: <https://asimojsc.vn/>

3. Thông tin về người đứng đầu

Họ và tên: NGUYỄN VIỆT TÂN

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 28/12/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 036081025488

Ngày cấp: 16/08/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Số nhà 24 ngõ 44 Hào Nam, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Phòng 2501 Tòa nhà R4 Khu đô thị Royal City, 72A Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

4. Thông tin về doanh nghiệp/chi nhánh chủ quản:

Tên doanh nghiệp/chi nhánh: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO ASIMO

Mã số doanh nghiệp/chi nhánh: 0600895930

Địa chỉ trụ sở chính/chi nhánh: 25B lô 14 đường Trần Khánh Dư, khu đô thị mới Hoà Vượng, Phường Lộc Vượng, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam



TRƯỞNG PHÒNG

TRƯỞNG PHÒNG
Lê Hồng Hạnh



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO ASIMO

Trụ sở: Số 25B lô 14 đường Trần Khánh Dư, KĐT mới Hòa Vượng, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình |

Xưởng sản xuất: Số 21 xóm Núi, thôn Tiên Hùng, xã Phúc Thịnh, thành phố Hà Nội |

Phone: 090 472 5558 | website: www.asimojsc.vn |



III. Chứng nhận ISO 9001:2015

CERTIFICATE



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO ASIMO

ĐỊA CHỈ: 25B LÔ 14 ĐƯỜNG TRẦN KHÁNH DƯ, KHU ĐÔ THỊ MỚI HOÀ VƯỢNG, PHƯỜNG LỘC VƯỢNG, THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH, VIỆT NAM

XƯỞNG SẢN XUẤT: ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH – CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO ASIMO: SỐ 21 XÓM NÚI, THÔN TIÊN HÙNG, XÃ NGUYỄN KHÊ, HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI, VIỆT NAM

PCPL chứng nhận rằng hệ thống quản lý chất lượng của tổ chức đã được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn dưới đây

ISO 9001:2015

Cho phạm vi

GIA CÔNG CÁC CHI TIẾT CƠ KHÍ TRÊN HỆ THỐNG MÁY CNC

Số Chứng chỉ:- PCPL-QMS-VIE-AH-1868

*Chứng nhận này được ban hành phù hợp với các quy trình đánh giá cấp chứng chỉ của tổ chức chứng nhận PCPL và chứng chỉ sẽ được duy trì với điều kiện đánh giá giám sát hàng năm

Ngày ban hành chứng nhận : 14.12.2024

Ngày đăng ký lần đầu : 14.12.2024

Hiệu lực : 03 năm

Ngày đánh giá giám sát lần 1 : 13.12.2025

Ngày đánh giá giám sát lần 2 : 13.12.2026

*Ngày hết hạn : 13.12.2027

Lưu ý: Chứng chỉ chỉ có hiệu lực nếu nhận được quyết định duy trì của tổ chức PCPL sau khi đánh giá giám sát

Pacific Certification Pvt. Ltd
2nd Floor, Kh No. 850, Sant Nagar
Burai, Delhi- 110084
Để kiểm tra hiệu lực của chứng chỉ
xin vui lòng tham chiếu Web:- www.pcplworld.com

Chữ ký của người
được ủy quyền

Qacontrol xác nhận
bản dịch



CAB-010



Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm: - Chứng chỉ này được cấp trên cơ sở kiểm tra ngẫu nhiên Hệ thống/Sản phẩm Chứng nhận của tổ chức theo tiêu chuẩn được đề cập tại địa điểm của tổ chức. Chứng nhận này không liên quan đến bất kỳ hoạt động kiểm toán tài chính. Không thể sử dụng chứng chỉ này để thực hiện bất kỳ loại chương trình tiền gửi. PCPL sẽ không chịu trách nhiệm nếu ai đó đặt cọc/ứng trước dựa trên chứng nhận Hệ thống/Sản phẩm này như với tư cách là kiểm toán tài chính quốc tế.





CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO ASIMO

Trụ sở: Số 25B lô 14 đường Trần Khánh Dư, KĐT mới Hòa Vượng, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình |

Xưởng sản xuất: Số 21 xóm Núi, thôn Tiên Hùng, xã Phúc Thịnh, thành phố Hà Nội |

Phone: 090 472 5558 | website: www.asimojsc.vn |



CERTIFICATE



ASIMO HIGH-TECH MECHANICAL JOINT STOCK COMPANY

ADDRESS: 25B LOT 14 TRAN KHANH DU STREET, HOA VUONG NEW URBAN AREA,
LOC VUONG WARD, NAM DINH CITY, NAM DINH PROVINCE, VIETNAM

FACTORY: BUSINESS LOCATION – ASIMO HI-TECH MECHANICAL JOINT STOCK COMPANY:
NO. 21 NUI HAMLET, TIEN HUNG HAMLET, NGUYEN KHE COMMUNE, DONG ANH DISTRICT,
HANOI CITY, VIETNAM

PCPL certify that the quality management system of the above organization has been audited and found to be in accordance with the requirements of standard detailed below

ISO 9001:2015

For The Following Scope

MACHINING OF MECHANICAL PARTS ON CNC MACHINE SYSTEMS

Certificate No:- PCPL-QMS-VIE-AH-1868

*This certificate is issued in accordance with the Pacific Certification Pvt. Ltd. auditing and Certification procedures and it is remain valid subject to annual surveillance audit.

Certificate Issue Date : 14.12.2024
Date of Initial Registration : 14.12.2024
Certificate Validity : 03 Years

1st Surveillance Date : 13.12.2025
2nd Surveillance Date : 13.12.2026
*Certificate Expiry Date : 13.12.2027

Note: Certificate shall be valid after surveillance, only if continuation letter by PCPL is present

Pacific Certification Pvt. Ltd
2nd Floor, Kh No. 850, Sant Nagar
Burari, Delhi- 110084
To Check the Certificate validity
please refer Web:- www.pcplworld.com

Authorized Signatory



CAB-010

Disclaimer :- This certificate is issued on the basis of random onsite inspection w.r.t. System/ Product Certification of organisation as per the standard mentioned. This Certification do not involve any financial auditing. This certificate cannot be used as justification for running any type of deposit schemes. PCPL will not be responsible if someone give deposit/advance based on this System/Product certification mistreating at as international financial audit.





CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO ASIMO

Trụ sở: Số 25B lô 14 đường Trần Khánh Dư, KĐT mới Hòa Vượng, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình |

Xưởng sản xuất: Số 21 xóm Núi, thôn Tiên Hùng, xã Phúc Thịnh, thành phố Hà Nội |

Phone: 090 472 5558 | website: www.asimojsc.vn |



AUTODESK License Certificate

Customer #	5502673047	Certificate Date	07-14-2026 04:47:35
Account	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO ASIMO 25B, Lot 14, Tran Khanh Du Street, Hoa Vuong New Urban Area, Nam Dinh, Ninh Binh Province, 430000 Viet Nam		
Product Description	Fusion CLOUD Commercial Product Subscription New Single-user Annual Promo Price Reduc		
Serial # / Subscription ID	575-35143193		
Product Key	C9KP1	License Term	Term Extendable
Language		Maximum Concurrent Authorized Users	1
Usage	Commercial Product		
License Type	Standalone	SAP Material #	C9KP1-NS2651-V437

SIEMENS

Dec 5, 2025

Trần Minh Tâm

has successfully completed

Applied Computational Fluid Dynamics

an online non-credit course authorized by Siemens and offered through Coursera

SIEMENSSIEMENS

Fram Alaki, President Joun Technologies
with support from subject matter experts at
Siemens Digital Industries Software

Siemens Digital Industries Software

COURSE
CERTIFICATE



Verify at:
<https://coursera.org/verify/GVUQOMLMZABY>
Coursera has confirmed the identity of this individual and
their participation in the course



PHẦN III

NĂNG LỰC NHÂN SỰ

I. Danh sách nhân sự:

TT	Họ và tên	Chức danh	Bằng cấp chuyên môn	Số năm Kinh nghiệm
1	Nguyễn Viết Tân	Giám đốc Điều hành	Kỹ sư đường bộ	22
2	Ths. Trần Minh Tâm	Giám đốc Sản xuất	Ths Quản lý khoa học công nghệ	24
3	Đỗ Thị Nguyên	Kế toán trưởng	Cử nhân Kế toán	11
4	Vũ Thị Nguyệt Nga	NV Kế toán	Cử nhân Kế toán	20
5	Nguyễn Thị Thanh Hương	NV Hành chính	Công trình	20
6	Lê Anh Vũ	TP Kinh doanh	Kỹ sư cầu đường	20
7	Vũ Minh Công	TP Kỹ thuật, Sản xuất	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	13
8	Ths. Vũ Minh Đức	TP Nghiên cứu Phát triển (R&D)	Ths Công nghệ chế tạo máy Kỹ sư Cơ Điện tử	22
9	Trần Việt Dũng	Kỹ sư thiết kế	Công nghệ Vật liệu	26
10	Nguyễn Đức Cảnh	Kỹ sư thiết kế	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	5
11	Ngô Văn Hải	Kỹ sư thiết kế	Cơ khí chế tạo máy	13
12	Đặng Trung Kiên	Kỹ sư KCS	Kỹ thuật cơ điện tử	1
13	Tô Văn Khương	Kỹ sư vận hành	Công nghệ sản phẩm chất dẻo	13
14	Phạm Đình Trọng	Kỹ sư vận hành	Công nghệ chế tạo máy	10
15	Trần Văn Phiến	Kỹ sư vận hành	Công nghệ chế tạo máy	10
16	Phạm Lê Tùng	Kỹ sư vận hành	Cắt gọt kim loại	12
17	Lê Đức Hưng	Công nhân hàn	Nghề Hàn bậc 3/7	36
18	Nguyễn Việt Giang	Công nhân hàn	Nghề Hàn bậc 3/7	32
19	Trương Thị Nhị	Công nhân hàn	Gò hàn	23
20	Nguyễn Văn Bình	Công nhân hàn	Gò hàn	32
21	Dương Văn Thế	Công nhân nguội	-	5



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO ASIMO

Trụ sở: Số 25B lô 14 đường Trần Khánh Dư, KĐT mới Hòa Vượng, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình |

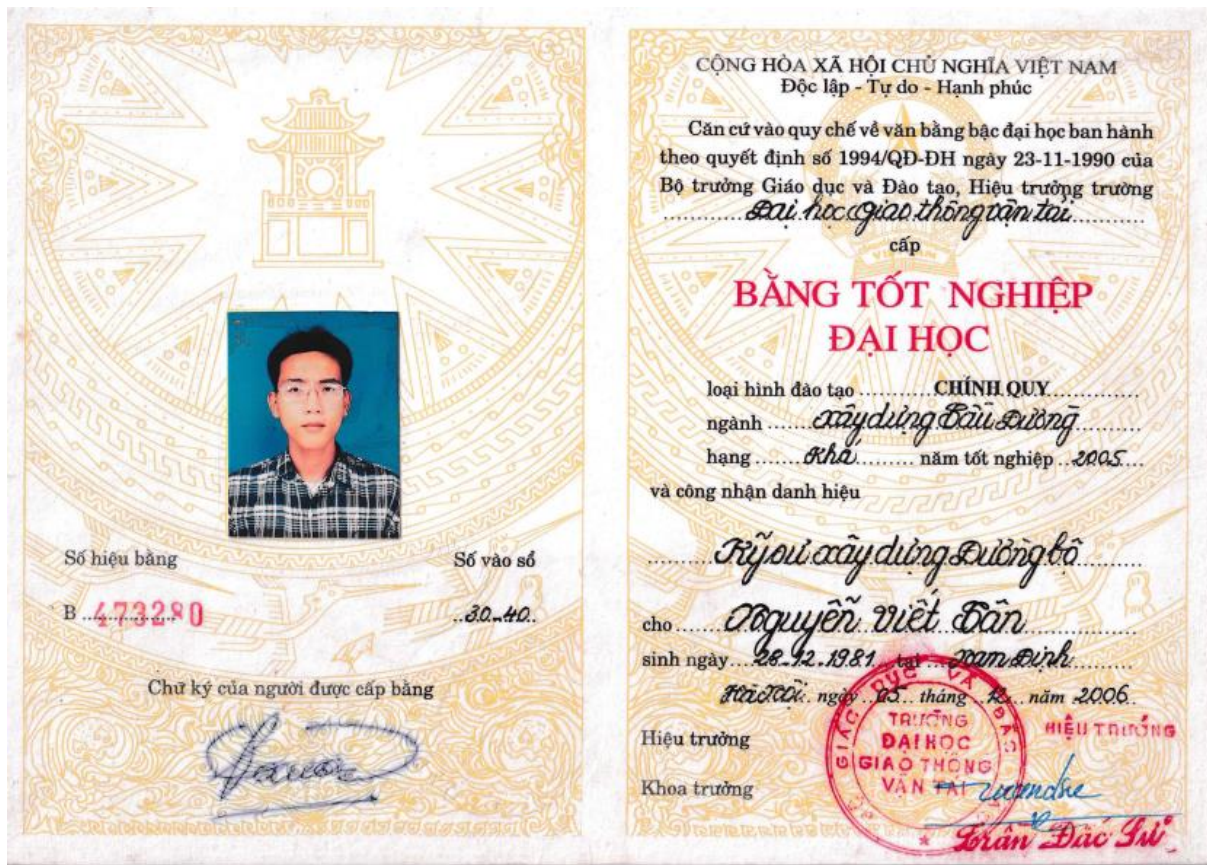
Xưởng sản xuất: Số 21 xóm Núi, thôn Tiên Hùng, xã Phúc Thịnh, thành phố Hà Nội |

Phone: 090 472 5558 | website: www.asimosc.vn |



II. Bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn:

1. Nguyễn Việt Tân

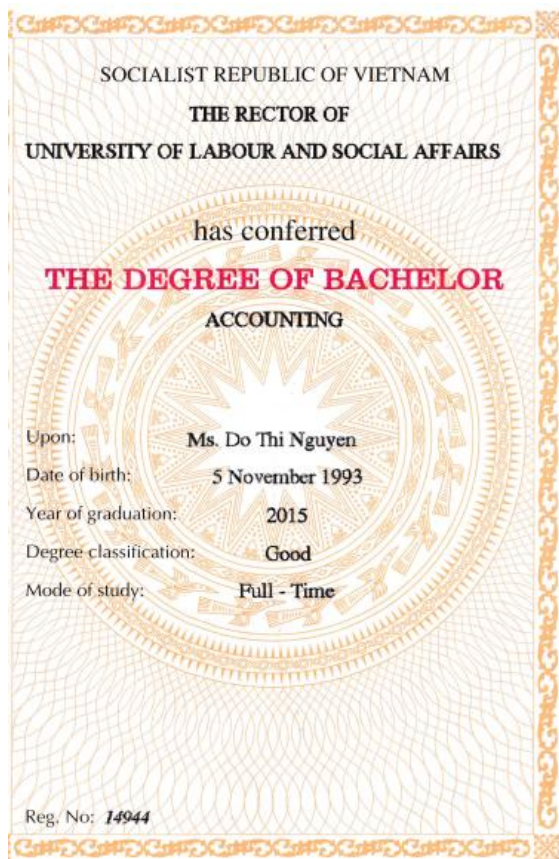


2. Trần Minh Tâm

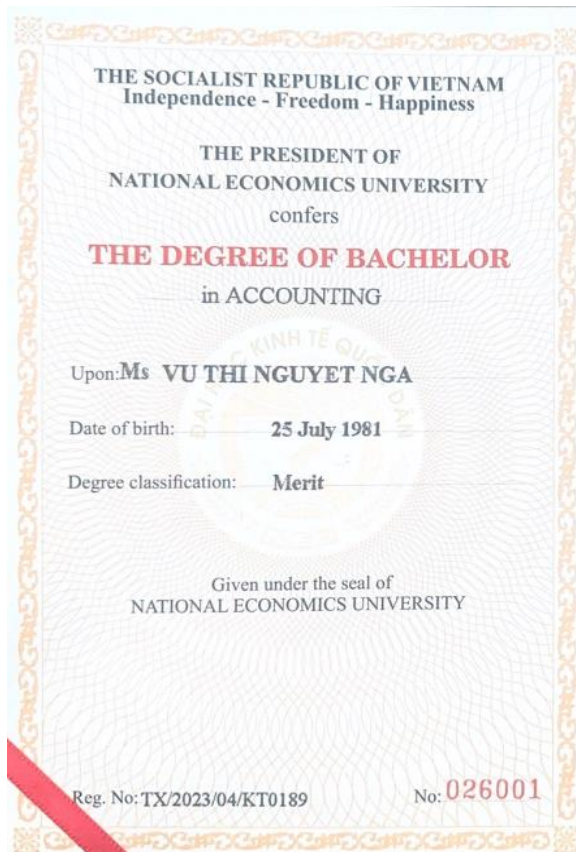




3. Đỗ Thị Nguyên



4. Vũ Thị Nguyệt Nga





CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO ASIMO

Trụ sở: Số 25B lô 14 đường Trần Khánh Dư, KĐT mới Hòa Vượng, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình |

Xưởng sản xuất: Số 21 xóm Núi, thôn Tiên Hùng, xã Phúc Thịnh, thành phố Hà Nội |

Phone: 090 472 5558 | website: www.asimojsc.vn |



5. Nguyễn Thị Thanh Hương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẰNG TỐT NGHIỆP
TRUNG HỌC CHUYÊN NGHIỆP

SỐ D 535991 / GD - ĐT



Vào sổ số 7615
Ngày 20 tháng 10 năm 2005

Theo quyết định số 141/QĐTN/
ngày 06 tháng 10 năm 2005

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG *Trường Học Chuyên Nghiệp và Phát triển Nông thôn Nam Định*

Cấp cho **NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG**
Ngày sinh 23-03-1984
Nơi sinh *Vụ Bản - Nam Định*
Ngành học *Chuyên Nghiệp*
Chuyên ngành *Công trình*
Khóa học 20 (2003 - 2005)
Hình thức đào tạo *Chính quy*
Tốt nghiệp hạng *Khá*
Ngày 20 tháng 10 năm 2005


HIỆU TRƯỞNG
Trần Ngọc Thành
TRẦN NGỌC THÀNH

6. Lê Anh Vũ:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẰNG TỐT NGHIỆP
ĐẠI HỌC

loại hình đào tạo **CHÍNH QUI**
ngành **KT Công trình - Cầu Đường**
hạng **TB Khá** năm tốt nghiệp **2005**
và công nhận danh hiệu

Kỹ sư Cầu Đường

cho *Lê Anh Vũ*
sinh ngày 22/10/1981 tại *Hà Nội*
Hà Nội ngày 16 tháng 05 năm 2005

Hiệu trưởng
Khoa trưởng

Số hiệu bằng C 700835
Số vào sổ 717094

Chữ ký của người được cấp bằng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường

Đại học Dân lập Phương Đông
cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP
ĐẠI HỌC

loại hình đào tạo **CHÍNH QUI**
ngành **KT Công trình - Cầu Đường**
hạng **TB Khá** năm tốt nghiệp **2005**
và công nhận danh hiệu

Kỹ sư Cầu Đường

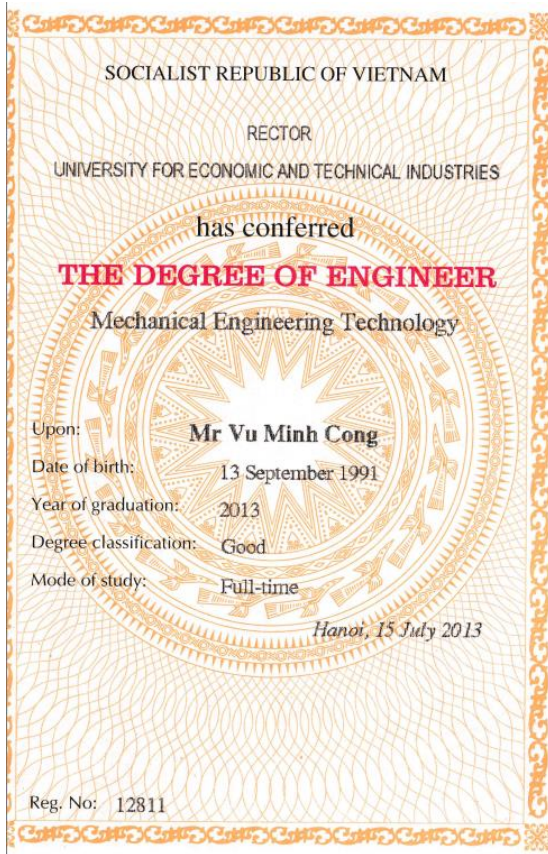
cho *Lê Anh Vũ*
sinh ngày 22/10/1981 tại *Hà Nội*
Hà Nội ngày 16 tháng 05 năm 2005

Hiệu trưởng
Khoa trưởng


TS. Bùi Thiên Du



7. Vũ Minh Công



8. Vũ Minh Đức





CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO ASIMO

Trụ sở: Số 25B lô 14 đường Trần Khánh Dư, KĐT mới Hòa Vượng, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình | 📍

Xưởng sản xuất: Số 21 xóm Núi, thôn Tiên Hùng, xã Phúc Thịnh, thành phố Hà Nội | 📍

Phone: 090 472 5558 | 📞 website: www.asimojsc.vn | 🌐



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành theo quyết định số 1994/QĐ-DH ngày 23-11-1990 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường Đại học Bách Khoa Hà Nội cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP
ĐẠI HỌC
"Trường trình đào tạo Đại học"
loại hình đào tạo **CHÍNH QUY**
ngành Bộ khí
hạng Giỏi năm tốt nghiệp 2004
và công nhận danh hiệu

Số hiệu bằng B 550476 Số vào sổ 3096

Chữ ký của người được cấp bằng

Tỷ số: Bộ Điện tử
cho Vũ Minh Đức
sinh ngày 28-10-1981 tại Hải Phòng
Hải Phòng ngày 15 tháng 6 năm 2004
Hiệu trưởng Trần Quốc Thắng
Khoa trưởng Trần Quốc Thắng

9. Trần Việt Dũng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành theo quyết định số 1994/QĐ-DH ngày 23-11-1990 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường Trường Kỹ thuật Quân sự cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP
ĐẠI HỌC
loại hình đào tạo **CHÍNH QUY**
ngành Công nghệ vật liệu
hạng Khá năm tốt nghiệp 2000
và công nhận danh hiệu

Số hiệu bằng B 233602 Số vào sổ 497/2000

Chữ ký của người được cấp bằng

Tỷ số Trần Việt Dũng
cho Trần Việt Dũng
sinh ngày 04-02-1976 tại Nghe An
Hà Nội ngày 28 tháng 7 năm 2000
Hiệu trưởng Trần Quốc Thắng
Khoa trưởng Trần Quốc Thắng



10. Nguyễn Đức Cảnh

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM Independence – Freedom – Happiness Hanoi University of Science and Technology PRESIDENT has conferred THE DEGREE OF BACHELOR IN MECHANICAL ENGINEERING TECHNOLOGY Upon Mr. <i>Nguyen Duc Canh</i> Date of Birth: <i>24 August 1996</i> Year of Graduation: <i>2021</i> Degree Classification: <i>Ordinary</i> <i>Hanoi, 15 April 2021</i> Reg. No: CN2021/0117	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  HIỆU TRƯỞNG Trường Đại học Bách khoa Hà Nội cấp BẰNG CỬ NHÂN CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ KHÍ Cho Ông <i>Nguyễn Đức Cảnh</i> Ngày sinh: <i>24.08.1996</i> Năm tốt nghiệp: <i>2021</i> Hạng tốt nghiệp: <i>Trung bình</i> <i>Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2021</i>  HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI PGS.TS. <i>Nguyễn Quyết Thắng</i> Số hiệu: B 011416 Số vào sổ cấp bằng: CN2021/0117
--	---

11. Ngô Văn Hải

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  THE RECTOR THÁI NGUYÊN UNIVERSITY OF TECHNOLOGY has conferred THE DEGREE OF ENGINEER Manufacturing Engineering Upon: <i>Ngô Văn Hải</i> Date of birth: <i>20/8/1988</i> Year of graduation: <i>2013</i> Degree classification: <i>Ordinary</i> Mode of study: <i>Full - time</i> <i>Thái Nguyên, June 29, 2013</i> Reg. No: <i>80-M</i>	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN cấp BẰNG KỸ SƯ Cơ khí Chế tạo máy Cho: <i>Ngô Văn Hải</i> Ngày sinh: <i>20/8/1988</i> Năm tốt nghiệp: <i>2013</i> Xếp loại tốt nghiệp: <i>Trung bình</i> Hình thức đào tạo: <i>Chính quy</i> <i>Thái Nguyên, ngày 29 tháng 6 năm 2013</i>  HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN PGS.TS. <i>Phan Quang Thế</i> Số hiệu: 0003039 Số vào sổ cấp bằng: <i>80-M</i>
---	---



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO ASIMO

Trụ sở: Số 25B lô 14 đường Trần Khánh Dư, KĐT mới Hòa Vượng, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình |

Xưởng sản xuất: Số 21 xóm Núi, thôn Tiên Hùng, xã Phúc Thịnh, thành phố Hà Nội |

Phone: 090 472 5558 | website: www.asimosc.vn |



12. Đặng Trung Kiên

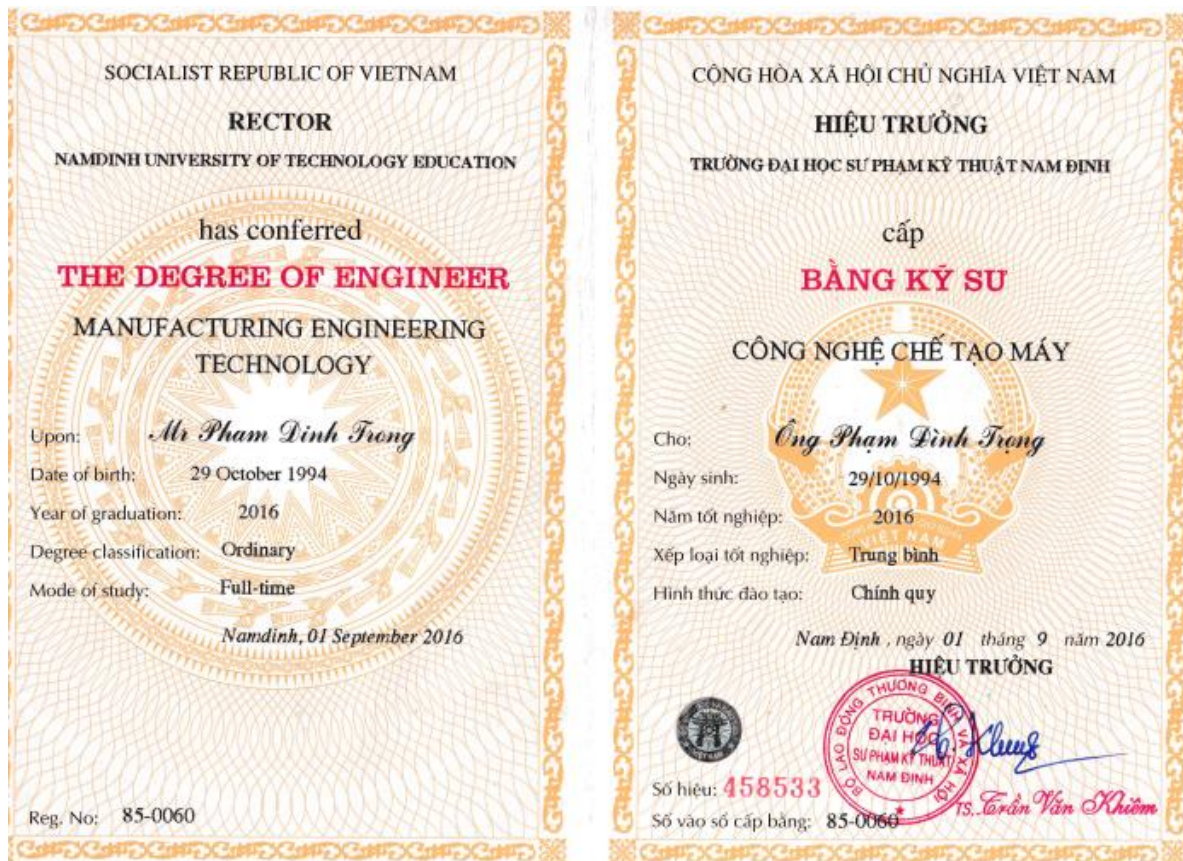
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM Independence - Freedom - Happiness	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE PRESIDENT OF THUYLOI UNIVERSITY	HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
Confers	Cấp
THE DEGREE OF ENGINEER	BẰNG KỸ SƯ
In Mechatronics Engineering	Kỹ thuật cơ điện tử
Upon: Dang Trung Kien	Cho: Đặng Trung Kiên
Date of birth: September 14, 2003	Ngày sinh: 14/09/2003
Degree classification: Good	Hạng tốt nghiệp: Khá
	Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2026
	HIỆU TRƯỞNG
	GS.TS Nguyễn Trung Việt
Serial number: TLU 04.008451	Số hiệu: TLU 04.008451
Reference number: 0317.65.63CDT1.2026	Số vào sổ gốc cấp văn bằng: 0317.65.63CDT1.2026

13. Tô Văn Khương

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Hanoi University of Science and Technology PRESIDENT	HIỆU TRƯỞNG Trường Đại học Bách khoa Hà Nội
has conferred	cấp
THE DEGREE OF ENGINEER	BẰNG KỸ SƯ
IN MECHANICAL ENGINEERING	KỸ THUẬT CƠ KHÍ
	(Chuyên ngành Công nghệ sản phẩm chất dẻo)
Upon Mr. To Van Khuong	Cho Ông Tô Văn Khương
Date of Birth: 20 November 1984	Ngày sinh: 20.11.1984
Year of Graduation: 2013	Năm tốt nghiệp: 2013
Degree Classification: Ordinary	Xếp loại tốt nghiệp: Trung bình
Mode of Study: Full-time	Hình thức đào tạo: Chính quy
	Hà Nội, ngày 02 tháng 10 năm 2013
	HIỆU TRƯỞNG
	GS. Nguyễn Trọng Giảng
Reg. No: KS2013/2696	Số hiệu: E 010231
	Số vào sổ cấp bằng: KS2013/2696



14. Phạm Đình Trọng



15. Trần Văn Phiến





CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO ASIMO

Trụ sở: Số 25B lô 14 đường Trần Khánh Dư, KĐT mới Hòa Vượng, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình |

Xưởng sản xuất: Số 21 xóm Núi, thôn Tiên Hùng, xã Phúc Thịnh, thành phố Hà Nội |

Phone: 090 472 5558 | website: www.asimojsc.vn |



16. Phạm Lê Tùng


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ CƠ KHÍ HÀ NỘI

cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP
TRUNG CẤP NGHỀ

Cho: **PHẠM LÊ TÙNG**

Ngày sinh: 21/04/1996 Giới tính: Nam

Nơi sinh: Đông Anh - Hà Nội

Nghề đào tạo: Cắt gọt kim loại

Khoá học từ tháng 9 / 2011 đến tháng 8 / 2014

Tốt nghiệp loại: Trung bình khá

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2014

Hiệu trưởng

Số hiệu bằng: 1231

Vào sổ cấp bằng số: 1231

Ngày 28 tháng 8 năm 2014

Tạ Văn Đà

17. Lê Đức Hưng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bộ Sở Công nghiệp - Thương mại

Trường Đào tạo CNKT cơ khí I

Ảnh

Chữ ký của người được cấp bằng

Vào sổ số 34/C

Ngày 21/9/1989

BẰNG TỐT NGHIỆP
CÔNG NHÂN KỸ THUẬT

Cấp cho Kẻ Bức Kẽng

Sinh ngày 22/4/1970

Nguyên quán Khoá I TT Đông Anh

theo học trường CNKT cơ khí I

Khoá III nghề Kiểm tra 3/7

Từ 7/87 đến 7/89

Được công nhận trúng tuyển kỳ thi tốt nghiệp công nhân kỹ thuật ngày 15/7/89 theo quyết định số 05 ngày 10/7/89 của Trường

Ngày 21 tháng 9 năm 1989

Hiệu trưởng

Dương Văn Đà

UBND THỊ TRẤN ĐÔNG ANH
CHỨNG THỰC BẢN SÁO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
11-04-2016
Số chứng thực: 220 **Quyển số: 123456**
TM UBND THỊ TRẤN ĐÔNG ANH



PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Xuân Kiên



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO ASIMO

Trụ sở: Số 25B lô 14 đường Trần Khánh Dư, KĐT mới Hòa Vương, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình | 📍

Xưởng sản xuất: Số 21 xóm Núi, thôn Tiên Hùng, xã Phúc Thịnh, thành phố Hà Nội | 📍

Phone: 090 472 5558 | 📞 website: www.asimojsc.vn | 🌐



18. Nguyễn Việt Giang

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
BẰNG TỐT NGHIỆP
CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ

Số hiệu bằng: **14876** /GD-ĐT



Vào sổ số: **38HB-04**
Ngày: **14** tháng **5** năm **1994**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CÔNG NHÂN KỸ THUẬT I
BỘ CÔNG NGHIỆP NẶNG

Cấp cho: **Nguyễn Việt Giang**
Sinh ngày: **25-6-1976**
Nguyên quán: **Hương Sơn, Lạng Giang, Hà Bắc**
Học nghề: **Hải Bắc 3/7 (Bắc)**
Khoa: **38B**
Từ ngày: **13-11-1991** đến ngày: **14-5-1994**
Tốt nghiệp hạng: **Khá**
Theo quyết định số: **117 CN-ĐT**
Ngày: **13** tháng **5** năm **1994**
Hải Bắc Ngày: **13** tháng **5** năm **1994**



19. Trương Thị Nhị

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TỔNG CỤC DẠY NGHỀ

BẰNG NGHỀ

Số hiệu: **000353835** /LDTBXH - DN



Chữ ký của người được cấp bằng

Vào sổ số: **3584**
Ngày: **28** tháng **9** năm **2003**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HIỆU TRƯỞNG

Trường: **Trung học Công nghiệp 2**

Cấp cho: **Trương Thị Nhị**
Sinh ngày: **28/01/1982**
Nguyên quán: **Thị trấn Định**
Nghề đào tạo: **Go - Hàn**
Từ ngày: **20/9/01** đến ngày: **15/7/2003**
Đạt trình độ thợ bậc: **3/7**
Tốt nghiệp hạng: **Đạt trình độ thợ bậc 3/7**
Theo quyết định số: **165/2003/TCN II**
Ngày: **18** tháng **7** năm **2003**
Nam Định ngày **2** tháng **1** năm **2003**

Hiệu trưởng



Trần Ngọc Lưu



PHẦN IV

NĂNG LỰC MÁY MÓC THIẾT BỊ

I. Danh sách một số máy móc, thiết bị chính:

TT	Loại máy móc, thiết bị	Số lượng	Xuất xứ	Tính năng kỹ thuật
I	Máy phay tiện CNC 5 trục			Mill-turn 5 axis
1	Mill-Turn Hitachi Seiki CH250 2 Đầu (1 main + 1 support)	01	Nhật Bản	Model: CH250 Nhãn hiệu: Hitachi Seiki Đường kính mâm cặp : 254 Chiều dài tiện: 730mm Kích thước mâm cặp trục chính : 254 Tốc độ đầu mâm cặp : 3000Rpm Tốc độ trục dao phay : 8000Rpm Trục dao 2: Magazine 62 Kích thước đầu sub: 203 Công suất động cơ trục chính: 18.5Kw
2	Mill-Turn Mori Seiki Super hicell 250	01	Nhật Bản	Model: Super HiCell 250 Nhãn hiệu: Mori Seiki Kích thước mâm cặp trục chính: 254 Kích thước mâm cặp trục sub : 203 Chiều dài tiện: 730mm Tốc độ trục chính (Tiện): 3000 Rpm Tốc độ trục dao phay: 10000 Rpm Công suất động cơ trục chính: 18.5Kw
II	Máy phay CNC			
3	Máy phay CNC OKK MCV-860	01	Nhật Bản	Hành trình X: 1900 mm Hành trình Y: 860 mm Hành trình Z: 720 mm
4	Máy phay CNC M-V60B Mitsubishi	01	Nhật Bản	Model: MV60B Hãng: Mitsubishi Melder 335M Hành Trình X: 1050 mm Hành Trình Y: 600 Hành trình Z: 550 mm Kích thước bàn :600×1400 Tốc độ trục chính: 6000 v/f Công suất động cơ trục chính: 11 kw

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO ASIMO**

Trụ sở: Số 25B lô 14 đường Trần Khánh Dư, KĐT mới Hòa Vượng, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình | 📍

Xưởng sản xuất: Số 21 xóm Núi, thôn Tiên Hùng, xã Phúc Thịnh, thành phố Hà Nội | 📍

Phone: 090 472 5558 | 📞 website: www.asimojsc.vn | 🌐



TT	Loại máy móc, thiết bị	Số lượng	Xuất xứ	Tính năng kỹ thuật
III	Máy tiện			
5	Máy tiện CNC IKEIGAI TU25	01	Nhật Bản	Model: TU25 Chuck Size: 250 mm Đường kính tiện đến :Φ 300 mm Ổ Xoay : 350 mm Kích thước chiều dài : 1,000 mm Hệ điều hành máy : Control CNC (FANUC OT)
6	Máy tiện cơ	01	Nhật Bản	Hành trình 1500 Lọt bàn xe dao ngang 360mm Lọt hầu 720mm
III	Máy mài			
7	Máy mài phẳng EH-VE205D- Okamoto	01	Nhật Bản	Model: VE205D Kích thước bàn máy: 1200 x 600 Đường kính đá mài: Φ510x50xΦ127 Công suất động cơ: 1.5/2 kw Khoảng cách từ mặt bàn đến bánh xe: 595
IV	Máy ép thủy lực			
8	Máy ép thủy lực 250T + Nguồn	01	Trung Quốc	Động cơ: 7,5kw kích thước bàn làm việc: 1000*1000 mm đột quy: 700mm hoặc tùy chỉnh bấm speed : 5-10mm/giây tùy chỉnh Kích thước: 1300*1200*2700mm
V	Thiết bị nhiệt luyện			
9	Máy tôi cao tần vs Trung tần	01	Đức	Máy kết hợp giữa tôi cao tần và trung tần
10	Máy tôi cao tần	01	Trung Quốc	Công suất cực đại: 100KVA Tần số 15-35 KHZ Điện áp: 3 pha/380V/50HZ
11	Máy tôi thể tích	01	Nhật Bản	Chỉnh được nhiệt độ Nhiệt độ Max 1100°C
VI	Thiết bị hàn, cắt			
12	Máy hàn Tig	01	Trung Quốc	Điện áp: 1 pha/220V/50-60HZ Công suất: 4,5KVA Dây hàn: 40-160A Hàn que bù : 1,6 – 4m
13	Máy hàn Mic 350	01	Trung Quốc	Nguồn 380V – điện 3 pha Dây hàn: 1,2 – 1,6 mm Hàn thép dày: 2-30mm
14	Máy hàn que	01	Trung Quốc	Điện áp: 1 pha/220V/50-60HZ Công suất: 4,5KVA Dây hàn: 20-250A



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO ASIMO

Trụ sở: Số 25B lô 14 đường Trần Khánh Dư, KĐT mới Hòa Vượng, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình |

Xưởng sản xuất: Số 21 xóm Núi, thôn Tiên Hùng, xã Phúc Thịnh, thành phố Hà Nội |

Phone: 090 472 5558 | website: www.asimojsc.vn |



TT	Loại máy móc, thiết bị	Số lượng	Xuất xứ	Tính năng kỹ thuật
				Hàn que: 1,6 – 4m
15	Máy cắt plasma	01	Trung Quốc	120A-CM40
VII	Máy taro			
16	Máy Taro MRCM	01	Trung Quốc	Tốc độ 0-200V/phút Hành trình làm việc: 1100, có thể điều chỉnh 520mm
VIII	Máy nén khí			
17	Máy nén khí	01	Nhật Bản	Dung tích bình chứa: 1000 lít Áp suất: 9 MPA
IX	Các thiết bị khác			
18	Máy khắc laser	01	Đức	Khắc laser 3D trên kim loại
19	Xe nâng TCM	01	Nhật Bản	Tải trọng nâng: 3 tấn Chiều cao nâng: 2,5 – 7 m
20	Máy bắn độ cứng	01	Trung Quốc	Có thể bắn được độ cứng các loại vật liệu trong dải 20-70HRC

II. Hình ảnh một số máy móc, thiết bị chính:





CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO ASIMO

Trụ sở: Số 25B lô 14 đường Trần Khánh Dư, KĐT mới Hòa Vượng, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình |

Xưởng sản xuất: Số 21 xóm Núi, thôn Tiên Hùng, xã Phúc Thịnh, thành phố Hà Nội |

Phone: 090 472 5558 | website: www.asimojsc.vn |





PHẦN V

NĂNG LỰC TÀI CHÍNH

I. Bảng tóm tắt các số liệu tài chính 03 năm gần nhất:

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Tổng tài sản	10.467.113.451	13.302.436.045	14.735.982.341
2	Tổng nợ phải trả	2.658.763.732	5.475.054.885	6.676.506.844
3	Tài sản ngắn hạn	1.954.922.012	8.252.017.537	10.475.247.543
4	Tổng nợ ngắn hạn	1.868.063.736	1.025.054.885	6.676.506.844
5	Doanh thu	6.649.581.880	7.209.632.500	18.498.268.365
6	Lợi nhuận trước thuế	24.523.355	19.031.440	261.933.025
7	Lợi nhuận sau thuế	9.468.051	19.031.440	232.094.338

II. Báo cáo tài chính 03 năm gần nhất (2023, 2024, 2025):



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO ASIMO

Trụ sở: Số 25B lô 14 đường Trần Khánh Dư, KĐT mới Hòa Vượng, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình | 📍

Xưởng sản xuất: Số 21 xóm Núi, thôn Tiên Hùng, xã Phúc Thịnh, thành phố Hà Nội | 📍

Phone: 090 472 5558 | 📠 website: www.asimojsc.vn | 🌐



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

(Áp dụng cho doanh nghiệp đáp ứng giá định hoạt động liên tục)

Mẫu số: B01a - DNN
(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC ngày
26/8/2016 của Bộ Tài chính)

[01] Tên người nộp thuế: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO ASIMO

[02] Mã số thuế: 0600895930

[03] Địa chỉ: 25B lô 14 đường Trần Khánh Dư, khu đô thị mới Hòa Vượng, phường Lộc Vượng

[04] Quận/Huyện: Thành phố Nam Định

[05] Tỉnh/Thành phố: Nam Định

[06] Điện thoại:

[07] Fax:

[08] E-mail:

BCTC đã được kiểm toán: []

Ý kiến kiểm toán:

Đơn vị tiền: đồng VN

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
TÀI SẢN				
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		620.674.566	872.433.758
II. Đầu tư tài chính	120		0	0
1. Chứng khoán kinh doanh	121		0	0
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	122		0	0
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	123		0	0
4. Dự phòng tổn thất đầu tư tài chính (*)	124		0	0
III. Các khoản phải thu	130		1.230.012.450	925.879.008
1. Phải thu của khách hàng	131		1.218.222.450	925.879.008
2. Trả trước cho người bán	132		11.790.000	0
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	133		0	0
4. Phải thu khác	134		0	0
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	135		0	0
6. Dự phòng phải thu khó đòi (*)	136		0	0
IV. Hàng tồn kho	140		2.647.453.839	1.122.088.105
1. Hàng tồn kho	141		2.647.453.839	1.122.088.105
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	142		0	0
V. Tài sản cố định	150		5.668.649.510	6.383.197.717
- Nguyên giá	151		7.248.609.281	7.195.729.281
- Giá trị hao mòn lũy kế	152		(1.579.959.771)	(812.531.564)
VI. Bất động sản đầu tư	160		0	0
- Nguyên giá	161		0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	162		0	0
VII. XDCB dở dang	170		0	0
VIII. Tài sản khác	180		300.323.086	288.617.159
1. Thuế GTGT được khấu trừ	181		11.826.953	35.455.828
2. Tài sản khác	182		288.496.133	253.161.331
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (200=110+120+130+140+150+160+170+180)	200		10.467.113.451	9.592.215.747



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO ASIMO

Trụ sở: Số 25B lô 14 đường Trần Khánh Dư, KĐT mới Hòa Vượng, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình |

Xưởng sản xuất: Số 21 xóm Núi, thôn Tiên Hùng, xã Phúc Thịnh, thành phố Hà Nội |

Phone: 090 472 5558 | website: www.asimojsc.vn |



NGUỒN VỐN			
I. Nợ phải trả	300	2.658.763.732	1.793.334.079
1. Phải trả người bán	311	1.730.361.960	377.366.445
2. Người mua trả tiền trước	312	0	0
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17.421.928	15.967.636
4. Phải trả người lao động	314	113.309.848	0
5. Phải trả khác	315	6.970.000	0
6. Vay và nợ thuê tài chính	316	790.699.996	1.399.999.998
7. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	317	0	0
8. Dự phòng phải trả	318	0	0
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	319	0	0
10. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	320	0	0
II. Vốn chủ sở hữu	400	7.808.349.719	7.798.881.668
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	8.000.000.000	8.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	0	0
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413	0	0
4. Cổ phiếu quỹ (*)	414	0	0
5. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	415	0	0
6. Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	416	0	0
7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	417	(191.650.281)	(201.118.332)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (500=300+400)	500	10.467.113.451	9.592.215.747

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, Ghi rõ họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, Ghi rõ họ tên)

Lập ngày 31 tháng 12 năm 2023
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, Ghi rõ họ tên, Đóng dấu)
Nguyễn Việt Tân



Ký điện tử bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO ASIMO.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

(Áp dụng cho doanh nghiệp đáp ứng giá định hoạt động liên tục)

Mẫu số: B01a - DNN
(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC ngày
26/8/2016 của Bộ Tài chính)

[01] Tên người nộp thuế: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO ASIMO

[02] Mã số thuế: 0600895930

[03] Địa chỉ: 25B lô 14 đường Trần Khánh Dư, khu đô thị mới Hòa Vượng, phường Lộc Vượng

[04] Quận/Huyện: Thành phố Nam Định

[05] Tỉnh/Thành phố: Nam Định

[06] Điện thoại:

[07] Fax:

[08] E-mail:

BCTC đã được kiểm toán: []

Ý kiến kiểm toán:

Đơn vị tiền: đồng VN

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
TÀI SẢN				
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		1.162.614.482	620.674.566
II. Đầu tư tài chính	120		0	0
1. Chứng khoán kinh doanh	121		0	0
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	122		0	0
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	123		0	0
4. Dự phòng tổn thất đầu tư tài chính (*)	124		0	0
III. Các khoản phải thu	130		1.816.637.643	1.230.012.450
1. Phải thu của khách hàng	131		1.706.959.900	1.218.222.450
2. Trả trước cho người bán	132		0	11.790.000
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	133		0	0
4. Phải thu khác	134		109.677.743	0
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	135		0	0
6. Dự phòng phải thu khó đòi (*)	136		0	0
IV. Hàng tồn kho	140		5.213.718.440	2.647.453.839
1. Hàng tồn kho	141		5.213.718.440	2.647.453.839
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	142		0	0
V. Tài sản cố định	150		4.964.692.154	5.668.649.510
• Nguyên giá	151		7.248.609.281	7.248.609.281
• Giá trị hao mòn lũy kế	152		(2.283.917.127)	(1.579.959.771)
VI. Bất động sản đầu tư	160		0	0
• Nguyên giá	161		0	0
• Giá trị hao mòn lũy kế (*)	162		0	0
VII. XDCB dở dang	170		0	0
VIII. Tài sản khác	180		144.773.326	300.323.086
1. Thuế GTGT được khấu trừ	181		0	11.826.953
2. Tài sản khác	182		144.773.326	288.496.133
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (200=110+120+130+140+150+160+170+180)	200		13.302.436.045	10.467.113.451



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO ASIMO

Trụ sở: Số 25B lô 14 đường Trần Khánh Dư, KĐT mới Hòa Vượng, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình |
Xưởng sản xuất: Số 21 xóm Núi, thôn Tiên Hùng, xã Phúc Thịnh, thành phố Hà Nội |
Phone: 090 472 5558 | website: www.asimojsc.vn



NGUỒN VỐN			
I. Nợ phải trả	300	5.475.054.885	2.658.763.732
1. Phải trả người bán	311	548.417.905	1.730.361.960
2. Người mua trả tiền trước	312	0	0
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	13.255.210	17.421.928
4. Phải trả người lao động	314	118.005.770	113.309.848
5. Phải trả khác	315	15.376.000	6.970.000
6. Vay và nợ thuê tài chính	316	4.780.000.000	790.699.996
7. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	317	0	0
8. Dự phòng phải trả	318	0	0
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	319	0	0
10. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	320	0	0
II. Vốn chủ sở hữu	400	7.827.381.160	7.808.349.719
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	8.000.000.000	8.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	0	0
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413	0	0
4. Cổ phiếu quỹ (*)	414	0	0
5. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	415	0	0
6. Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	416	0	0
7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	417	(172.618.840)	(191.650.281)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (500=300+400)	500	13.302.436.045	10.467.113.451

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, Ghi rõ họ tên)

KÊ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, Ghi rõ họ tên)

Lập ngày 31 tháng 12 năm 2024
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, Ghi rõ họ tên, Đóng dấu)
Nguyễn Việt Tân



Ký điện tử bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO ASIMO.



Ký điện tử bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO ASIMO.



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO ASIMO

Trụ sở: Số 25B lô 14 đường Trần Khánh Dư, KĐT mới Hòa Vượng, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình | 📍

Xưởng sản xuất: Số 21 xóm Núi, thôn Tiên Hùng, xã Phúc Thịnh, thành phố Hà Nội | 📍

Phone: 090 472 5558 | 🌐 website: www.asimojsc.vn | 🌐



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

(Áp dụng cho doanh nghiệp đáp ứng giả định hoạt động liên tục)

Mẫu số: B01a - DNN
(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC ngày
26/8/2016 của Bộ Tài chính)

[01] Tên người nộp thuế: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO ASIMO

[02] Mã số thuế: 0600895930

[03] Địa chỉ: 25B lô 14 đường Trần Khánh Dư, khu đô thị mới Hòa Vượng

[04] Quận/Huyện:

[05] Tỉnh/Thành phố: Tỉnh Ninh Bình

[06] Điện thoại:

[07] Fax:

[08] E-mail:

BCTC đã được kiểm toán: []

Ý kiến kiểm toán:

Đơn vị tiền: đồng VN

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
TÀI SẢN				
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		462.851.694	1.162.614.482
II. Đầu tư tài chính	120		0	0
1. Chứng khoán kinh doanh	121		0	0
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	122		0	0
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	123		0	0
4. Dự phòng tổn thất đầu tư tài chính (*)	124		0	0
III. Các khoản phải thu	130		3.711.755.576	1.816.637.643
1. Phải thu của khách hàng	131		3.396.333.205	1.706.959.900
2. Trả trước cho người bán	132		878.123.636	0
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	133		0	0
4. Phải thu khác	134		154.584.465	109.677.743
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	135		0	0
6. Dự phòng phải thu khó đòi (*)	136		(717.285.730)	0
IV. Hàng tồn kho	140		5.215.648.481	5.213.718.440
1. Hàng tồn kho	141		5.834.653.622	5.213.718.440
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	142		(619.005.141)	0
V. Tài sản cố định	150		4.260.734.798	4.964.692.154
- Nguyên giá	151		7.248.609.281	7.248.609.281
- Giá trị hao mòn lũy kế	152		(2.987.874.483)	(2.283.917.127)
VI. Bất động sản đầu tư	160		0	0
- Nguyên giá	161		0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	162		0	0
VII. XDCB dở dang	170		0	0
VIII. Tài sản khác	180		1.084.991.792	144.773.326
1. Thuế GTGT được khấu trừ	181		65.954.884	0
2. Tài sản khác	182		1.019.036.908	144.773.326
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (200=110+120+130+140+150+160+170+180)	200		14.735.982.341	13.302.436.045



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO ASIMO

Trụ sở: Số 25B lô 14 đường Trần Khánh Dư, KĐT mới Hòa Vượng, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình |

Xưởng sản xuất: Số 21 xóm Núi, thôn Tiên Hùng, xã Phúc Thịnh, thành phố Hà Nội |

Phone: 090 472 5558 | website: www.asimojsc.vn |



NGUỒN VỐN				
I. Nợ phải trả	300		6.676.506.844	5.475.054.885
1. Phải trả người bán	311		452.960.701	548.417.905
2. Người mua trả tiền trước	312		58.645.263	0
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313		34.174.405	13.255.210
4. Phải trả người lao động	314		172.821.000	118.005.770
5. Phải trả khác	315		93.835.955	15.376.000
6. Vay và nợ thuê tài chính	316		5.315.687.334	4.780.000.000
7. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	317		0	0
8. Dự phòng phải trả	318		548.382.186	0
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	319		0	0
10. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	320		0	0
II. Vốn chủ sở hữu	400		8.059.475.497	7.827.381.160
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		8.000.000.000	8.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		0	0
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		0	0
4. Cổ phiếu quỹ (*)	414		0	0
5. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	415		0	0
6. Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	416		0	0
7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	417		59.475.497	(172.618.840)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (500=300+400)	500		14.735.982.341	13.302.436.045

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, Ghi rõ họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, Ghi rõ họ tên)

Lập ngày 31 tháng 12 năm 2025
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, Ghi rõ họ tên, Đóng dấu)
Nguyễn Việt Tân



Ký điện tử bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO ASIMO

Ngày ký: 20/03/2026 16:57:30.



PHẦN VI

NĂNG LỰC KINH NGHIỆM

I. Kinh nghiệm gia công chế tạo của ASIMO:

- Ngành nghề chính: Sản xuất, gia công các sản phẩm cơ khí.

- Khách hàng chính:

(1) Các nhà máy sản xuất xi măng;

(2) Các nhà máy nhiệt điện than;

(3) Các khách hàng khác: Nhà máy sản xuất Phân bón, Giấy, Mía đường, các Viện nghiên cứu của Bộ Quốc phòng...

Sản phẩm của **ASIMO** là các loại vật tư gián tiếp, sản xuất theo đơn đặt hàng để phục vụ cho các đợt sửa chữa định kỳ/đợt xuất/xử lý sự cố... của các nhà máy.

- Ngoài ra, **ASIMO** nhận gia công sản phẩm cho các đơn vị khác trong ngành cơ khí.

II. Một số hợp đồng tiêu biểu từ 2021 đến 2025:

TT	Tên hợp đồng	Chủ đầu tư/ Khách hàng	Giá trị (triệu đồng)	Hoàn thành
I	Năm 2021:			
1	Hợp đồng mua bán số 61/HLC-ASIMO/2021 ký ngày 18/01/2021	CTCP xi măng Hạ Long	2.296	100%
2	Hợp đồng mua bán trực treo búa số 108/XMHT-VT ký ngày 09/02/2021	Công ty TNHH MTV xi măng Vicem Hoàng Thạch	260,7	100%
II	Năm 2022:			
1	Hợp đồng số 159-2022/XMBS-VT ký ngày 06/07/2022	CTCP xi măng Bim Sơn	579,7	100%
2	Hợp đồng số 565/BTS-KHCL ký ngày 30/12/2022	CTCP xi măng Vicem Bút Sơn	913.4	100%
3	Hợp đồng số 180/HLC-ASIMO/2022 ký ngày 06/10/2022	CTCP xi măng Hạ Long	513,5	100%
4	Hợp đồng số 104VT-2022-HĐKT-XMTĐ ngày 22/09/222	CT Xi măng Vicem Tam Điệp	174,6	100%
5	Hợp đồng mua bán hàng hóa số 230/XMHM-ASIMO-KH.2022 ký ngày 17/01/2022	CTCP xi măng Vicem Hoàng Mai	127,6	100%

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO ASIMO**

Trụ sở: Số 25B lô 14 đường Trần Khánh Dư, KĐT mới Hòa Vượng, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình |

Xưởng sản xuất: Số 21 xóm Núi, thôn Tiên Hùng, xã Phúc Thịnh, thành phố Hà Nội |

Phone: 090 472 5558 | website: www.asimojsc.vn |



TT	Tên hợp đồng	Chủ đầu tư/ Khách hàng	Giá trị (triệu đồng)	Hoàn thành
III	Năm 2023:			
1	Hợp đồng số 160/BTS-KHCL ký ngày 15/05/2023	CTCP xi măng Vicem Bút Sơn	1.534,5	100%
2	Hợp đồng số 1083/XMHM-ASIMO-KH.2023 ký ngày 29/03/2023	CTCP xi măng Vicem Hoàng Mai	462	100%
3	Hợp đồng số 18.1/HLC-ASIMO/2023 ký ngày 18/1/2023	CTCP xi măng Hạ Long	695,2	100%
4	Hợp đồng số 239/HĐ-XMHP ký ngày 24/08/2023	Công ty TNHH MTV xi măng Vicem Hải Phòng	1.920,2	100%
5	Hợp đồng số 17VT-2023-HĐKT-XMTĐ ngày 28/4/2023	CT Xi măng Vicem Tam Điệp	522,2	100%
IV	Năm 2024:			
1	Hợp đồng số 93/HĐ-NĐVT/24	Công ty Nhiệt điện Vĩnh Tân – Chi nhánh TCT phát điện 3 – CTCP	2.186,8	100%
2	Hợp đồng số 336/2024/CNPĐ/NMĐTB2-ASIMO	Chi nhánh phát điện dầu khí – Tập đoàn dầu khí Việt Nam	693	100%
3	Hợp đồng số 71/2024/ASI-LG ngày 1/12/2024	Công ty TNHH đầu tư Linh Giang	2.280,6	100%
4	Hợp đồng số 2401/HĐDV/2024/ĐNB-ASIMO ngày 24/01/2024	Công ty TNHH MTV Đạm Ninh Bình	405	100%
5	Hợp đồng số 15/HLC-ASM/2024 ký ngày	CTCP xi măng Hạ Long	720,9	100%
V	Năm 2025:			
1	Hợp đồng số PO2500219/2025/TLP-ASIMO và Phụ lục số 01 ngày 18/07/2025	Công ty cổ phần nhiệt điện Thăng Long	3.387,5	100%
2	Hợp đồng số 17/2025/XNPĐ/NMĐTB2-ASIMO ký ngày 15/01/2025	Chi nhánh phát điện dầu khí – Tập đoàn dầu khí Việt Nam	865,1	100%



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO ASIMO

Trụ sở: Số 25B lô 14 đường Trần Khánh Dư, KĐT mới Hòa Vượng, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình |

Xưởng sản xuất: Số 21 xóm Núi, thôn Tiên Hùng, xã Phúc Thịnh, thành phố Hà Nội |

Phone: 090 472 5558 | website: www.asimojsc.vn |



TT	Tên hợp đồng	Chủ đầu tư/ Khách hàng	Giá trị (triệu đồng)	Hoàn thành
3	Hợp đồng số 1001/2025/XL-ASI ngày 10/01/2025	Công ty TNHH đầu tư và xây dựng Xuân Lộc	448.1	100%
4	Hợp đồng số 0512/2025/ASI-NCS ngày 05/12/2025	CTCP suất ăn hàng không Nội Bài	261.6	100%
5	Hợp đồng số 1620/HĐ- GVN-XNBD.PT ngày 27/12/2024	Tổng công ty Giấy Việt Nam – Công ty TNHH	310	100%

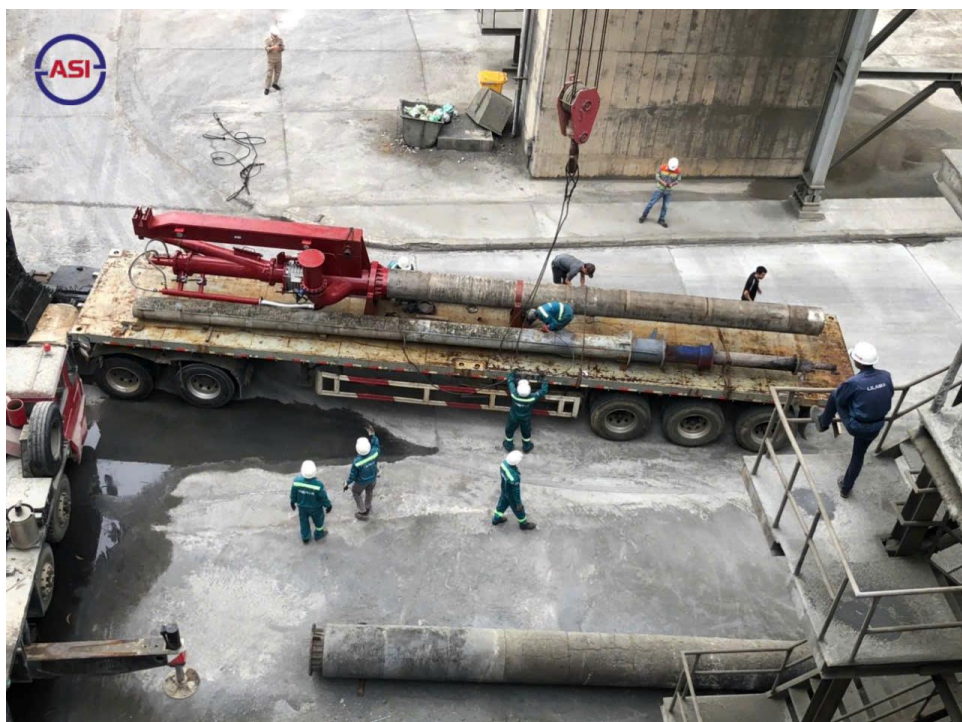


PHẦN VII

MỘT SỐ SẢN PHẨM CỦA ASIMO

I. Vòi đốt và các vật tư phục hồi, sửa chữa vòi đốt lò nung clinker cho ngành xi măng:

ASIMO sản xuất và cung cấp Bộ vòi đốt lò nung clinker hoàn chỉnh cho Dây chuyền 2 của Nhà máy Xi măng Vicem Bút Sơn và Nhà máy Xi măng Vicem Hải Phòng:



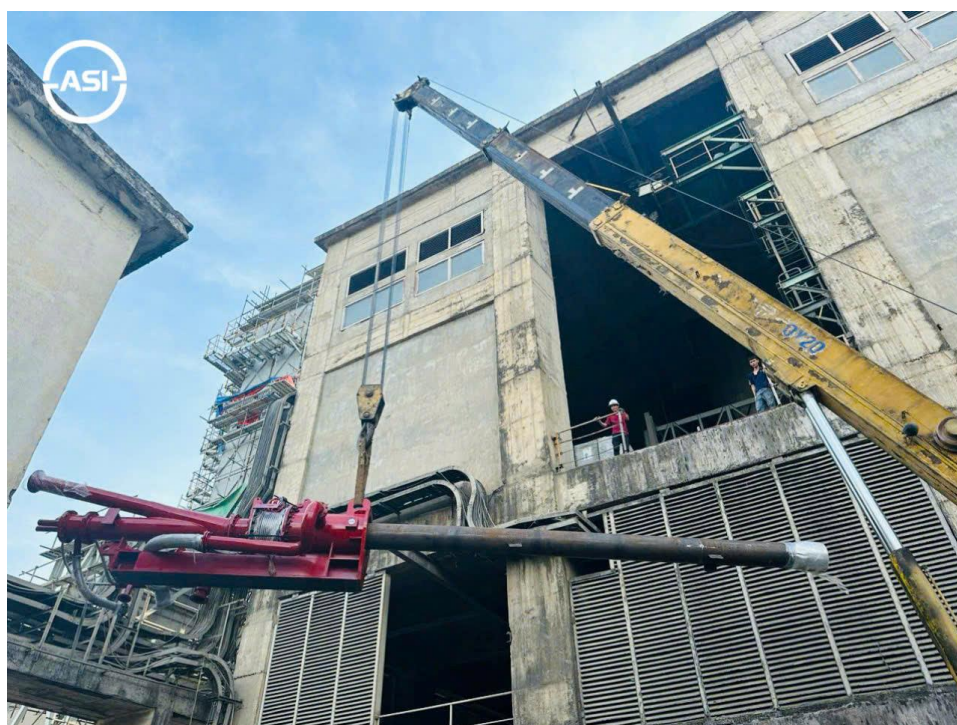


CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO ASIMO

Trụ sở: Số 25B lô 14 đường Trần Khánh Dư, KĐT mới Hòa Vượng, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình | 📍

Xưởng sản xuất: Số 21 xóm Núi, thôn Tiên Hùng, xã Phúc Thịnh, thành phố Hà Nội | 📍

Phone: 090 472 5558 | 📞 website: www.asimojsc.vn | 🌐





CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO ASIMO

Trụ sở: Số 25B lô 14 đường Trần Khánh Dư, KĐT mới Hòa Vượng, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình |

Xưởng sản xuất: Số 21 xóm Núi, thôn Tiên Hùng, xã Phúc Thịnh, thành phố Hà Nội |

Phone: 090 472 5558 | website: www.asimojsc.vn |



ASIMO sản xuất vật tư và thực hiện dịch vụ cải tạo vòi đốt than cho Nhà máy xi măng Vicem Hạ Long, Nhà máy xi măng Vạn Ninh (Vicem Hải Vân):





CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO ASIMO

Trụ sở: Số 25B lô 14 đường Trần Khánh Dư, KĐT mới Hòa Vượng, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình |

Xưởng sản xuất: Số 21 xóm Núi, thôn Tiên Hùng, xã Phúc Thịnh, thành phố Hà Nội |

Phone: 090 472 5558 | website: www.asimojsc.vn |



Ngoài ra, **ASIMO** còn sản xuất và cung cấp các loại vật tư để phục hồi, sửa chữa vôi đốt than cho các nhà máy xi măng như: Vicem Hoàng Mai, Lam Thạch (QNC), Vicem Bút Sơn, Vicem Hải Phòng, Vicem Hạ Long, Bình Phước, Thăng Long... Sau đây là một số hình ảnh thực tế của sản phẩm.



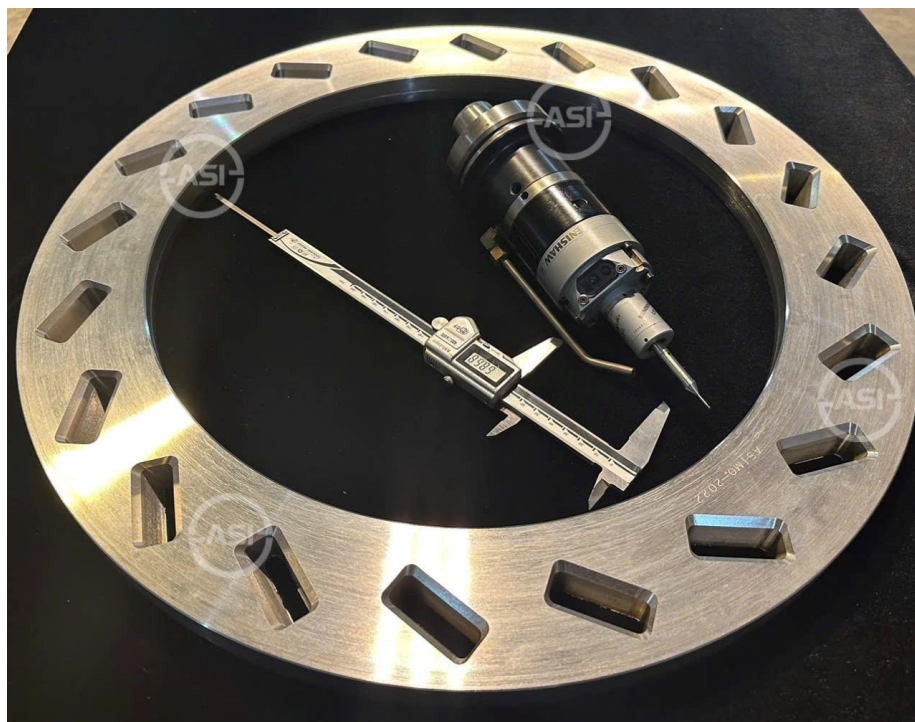


CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO ASIMO

Trụ sở: Số 25B lô 14 đường Trần Khánh Dư, KĐT mới Hòa Vượng, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình | 📍

Xưởng sản xuất: Số 21 xóm Núi, thôn Tiên Hùng, xã Phúc Thịnh, thành phố Hà Nội | 📍

Phone: 090 472 5558 | 📞 website: www.asimojsc.vn | 🌐





CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO ASIMO

Trụ sở: Số 25B lô 14 đường Trần Khánh Dư, KĐT mới Hòa Vượng, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình |

Xưởng sản xuất: Số 21 xóm Núi, thôn Tiên Hùng, xã Phúc Thịnh, thành phố Hà Nội |

Phone: 090 472 5558 | website: www.asimojsc.vn |



II. Các loại píp phun công nghiệp:





CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO ASIMO

Trụ sở: Số 25B lô 14 đường Trần Khánh Dư, KĐT mới Hòa Vượng, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình |

Xưởng sản xuất: Số 21 xóm Núi, thôn Tiên Hùng, xã Phúc Thịnh, thành phố Hà Nội |

Phone: 090 472 5558 | website: www.asimojsc.vn |





CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO ASIMO

Trụ sở: Số 25B lô 14 đường Trần Khánh Dư, KĐT mới Hòa Vượng, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình | 📍

Xưởng sản xuất: Số 21 xóm Núi, thôn Tiên Hùng, xã Phúc Thịnh, thành phố Hà Nội | 📍

Phone: 090 472 5558 | 📞 website: www.asimojsc.vn | 🌐



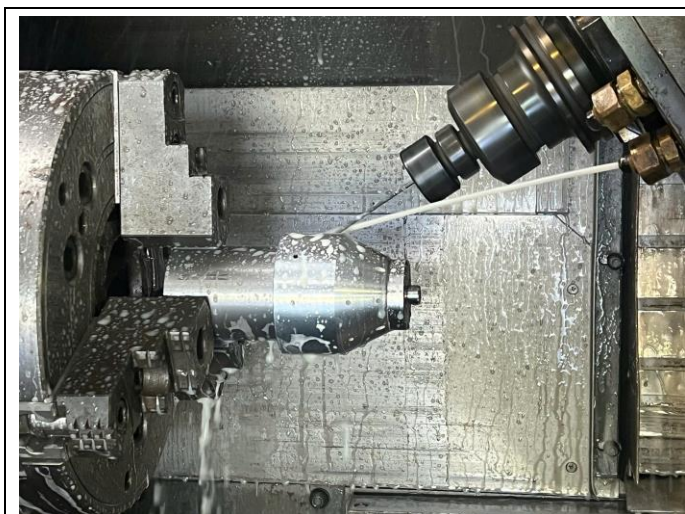
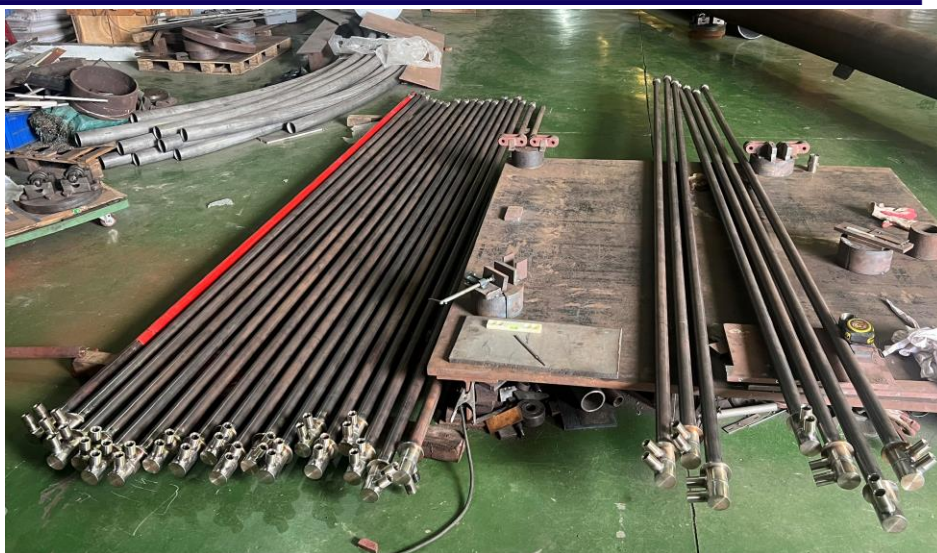


CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO ASIMO

Trụ sở: Số 25B lô 14 đường Trần Khánh Dư, KĐT mới Hòa Vượng, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình | 📍

Xưởng sản xuất: Số 21 xóm Núi, thôn Tiên Hùng, xã Phúc Thịnh, thành phố Hà Nội | 📍

Phone: 090 472 5558 | 📞 website: www.asimojsc.vn | 🌐





PREMIUM SPRAY NOZZLES

Precision Engineered for Superior Performance



✓ High Precision ✓ Reliable Performance ✓ Durable Quality



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO ASIMO

Trụ sở: Số 25B lô 14 đường Trần Khánh Dư, KĐT mới Hòa Vượng, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình |

Xưởng sản xuất: Số 21 xóm Núi, thôn Tiên Hùng, xã Phúc Thịnh, thành phố Hà Nội |

Phone: 090 472 5558 | website: www.asimojsc.vn |



PREMIUM SPRAY NOZZLE

Precision Engineered for Superior Performance



✓ High Precision ✓ Reliable Performance ✓ Durable Quality



PREMIUM SPRAY NOZZLE

Precision Engineered for Superior Performance



✓ High Precision ✓ Reliable Performance ✓ Durable Quality



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO ASIMO

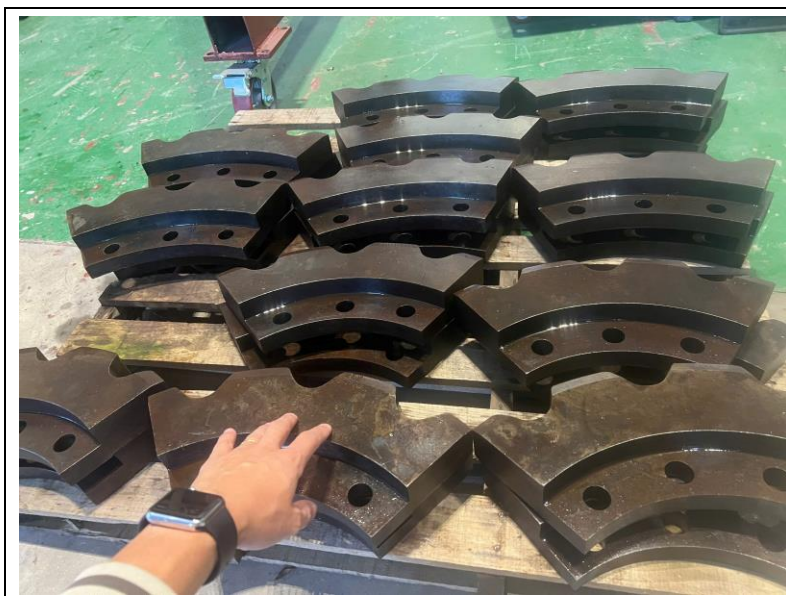
Trụ sở: Số 25B lô 14 đường Trần Khánh Dư, KĐT mới Hòa Vượng, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình |

Xưởng sản xuất: Số 21 xóm Núi, thôn Tiên Hùng, xã Phúc Thịnh, thành phố Hà Nội |

Phone: 090 472 5558 | website: www.asimojsc.vn |



III. Các loại nhông, xích công nghiệp:





CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO ASIMO

Trụ sở: Số 25B lô 14 đường Trần Khánh Dư, KĐT mới Hòa Vượng, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình |

Xưởng sản xuất: Số 21 xóm Núi, thôn Tiên Hùng, xã Phúc Thịnh, thành phố Hà Nội |

Phone: 090 472 5558 | website: www.asimojsc.vn |



IV. Các loại puli, trục, bạc, bánh vít, trục vít:



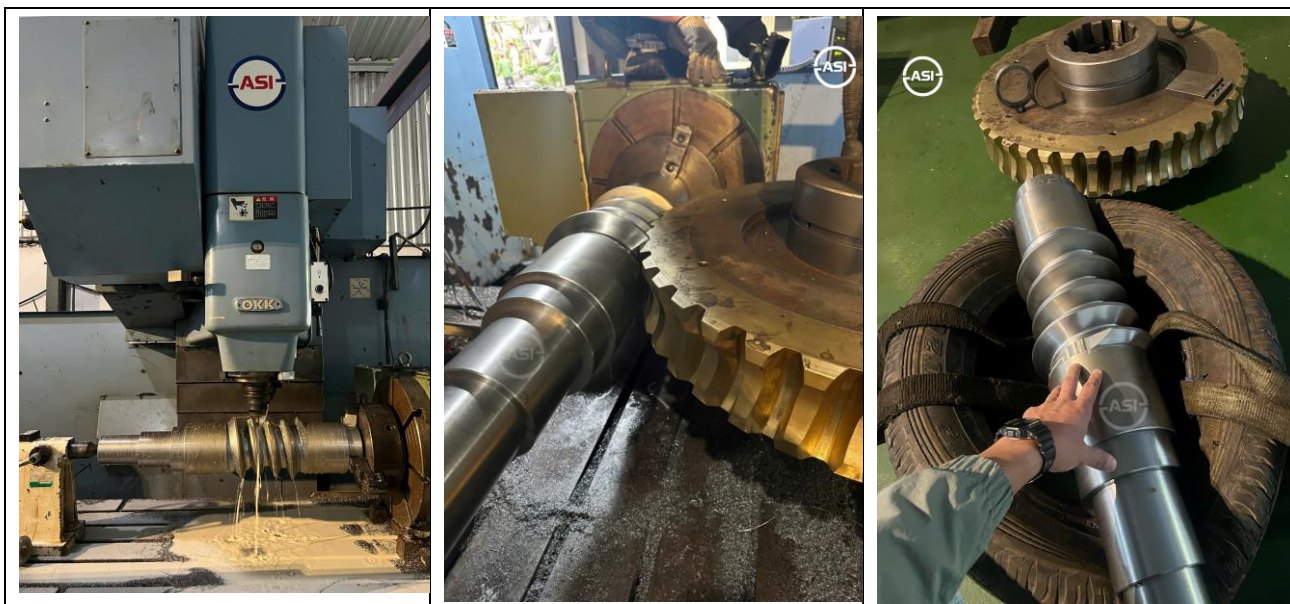


CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO ASIMO

Trụ sở: Số 25B lô 14 đường Trần Khánh Dư, KĐT mới Hòa Vượng, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình | 📍

Xưởng sản xuất: Số 21 xóm Núi, thôn Tiên Hùng, xã Phúc Thịnh, thành phố Hà Nội | 📍

Phone: 090 472 5558 | 📞 website: www.asimojsc.vn | 🌐





CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO ASIMO

Trụ sở: Số 25B lô 14 đường Trần Khánh Dư, KĐT mới Hòa Vượng, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình | 📍

Xưởng sản xuất: Số 21 xóm Núi, thôn Tiên Hùng, xã Phúc Thịnh, thành phố Hà Nội | 📍

Phone: 090 472 5558 | 📞 website: www.asimojsc.vn | 🌐



V. Các loại vật tư hệ thống thải xỉ:

Thanh gạt thải xỉ cung cấp cho các nhà máy: Nhiệt điện Vĩnh Tân 2, Nhiệt điện Duyên Hải 1, Đạm Ninh Bình...





PHẦN VIII

LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI

I. Cung cấp màn hình LED và triển khai dịch vụ lắp đặt, bảo hành, bảo trì:

1. Màn hình LED liên kết cứng và phụ kiện:

D - 500 X 1000
KÍCH THƯỚC : 500 X 1000

P3.91
Panel Pitch

NGHE VÀ BỀN
Khung nhôm đúc nguyên khối

LẮP ĐẶT NHANH
Liên kết cứng khóa nhanh

ỔN ĐỊNH & AN TOÀN
Chống rung, chống sét tích

TẢN NHIỆT TỐI ƯU
Thiết kế mặt lưng tản nhiệt

D - 500 X 500
KÍCH THƯỚC : 500 X 500

P3.91
Panel Pitch

NGHE VÀ BỀN
Khung nhôm đúc nguyên khối

LẮP ĐẶT NHANH
Liên kết cứng khóa nhanh

ỔN ĐỊNH & AN TOÀN
Chống rung, chống sét tích

TẢN NHIỆT TỐI ƯU
Thiết kế mặt lưng tản nhiệt

TÍNH NĂNG ĐẶC BIỆT
MODULE NAM CHÂM
DỄ THAY THẾ - DỄ THAO LẮP

Module được thiết kế nam châm từ tính kết hợp khóa định vị, giúp thao tác lắp nhanh chóng, chắc chắn và chính xác. Dễ dàng bảo trì, tiết kiệm thời gian và chi phí vận hành.

NAM CHÂM TỪ TÍNH
Hạt chất, cố định chắc chắn

NAM CHÂM TỪ TÍNH
Hạt chất, cố định chắc chắn

ỔN ĐỊNH & BỀN BỈ
Hạt chất lõi nhôm, rời module

LOGO ĐỘC QUYỀN
Logo in nổi trên khung và module, không dính chất lượng và bền vững

KHOA JACK NGUỒN
Khóa cố định giúp jack nguồn luôn chắc chắn, an toàn tuyệt đối trong quá trình sử dụng

TAY CẮM CHẮC CHẮN
Thiết kế công thái học, dễ dàng cầm nắm di chuyển và tháo lắp

KHUNG NHÔM ĐỤC
Khung nhôm đúc nguyên khối, chắc chắn, chịu lực tốt, chống biến dạng

TẢN NHIỆT TỐI ƯU
Thiết kế mặt lưng tối ưu luồng khí, giúp hệ thống hoạt động ổn định bền bỉ

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Item	Technical Parameter
Panel Dimension	250 (W) x 250 mm (H)
Panel Pitch	3.91 mm
Panel Density	65,410 / m ²
Panel Configuration	1R1G1B
LED Specification	SMD1921
Panel Resolution	64 (W) x 64 (H)
Average Power	16 W
Panel Current	8 A
PCB Fire Rating	V-1
Panel Weight	0.65 kg

CABINET & BRACKET

Item	Technical Parameter
Humidity	10% - 95% RH
Quantity of Panel	16 pcs/m ²
Hub Connecting	HUB75
Best Viewing Angle	H: >170° / V: >120°
Best Viewing Distance	3 - 30 m
Working Temperature	-20°C ~ +60°C
Panel Power Supply	5V
Screen Power Supply	220VAC / 50Hz ± 10%
Max Power	< 800 W/m ²
Average Power	250 W/m ²
Power Quantity	2000W / 4 PCS

TECHNICAL PARAMETER

Item	Technical Parameter
Driving Device	Constant Current Drive
Drive Type	1/16 Scanning
Refresh Frequency	7680 Hz/s
Display Color	4096 x 4096 x 4096
Brightness	4500 cd/m ²
Life Span	100,000 Hours
Communication Distance	< 100 m

ỨNG DỤNG CÔNG VIỆC

ĐỘ CHÍNH XÁC CAO
Ghép module hoàn hảo

VẬN HÀNH ỔN ĐỊNH
Miêu suất cao, bền bỉ

GIÁ THÀNH HỢP LÝ
Hiệu quả kinh tế

BẢO TRÌ DỄ DÀNG
Tháo lắp nhanh chóng

TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG
Hiệu quả, thân thiện môi trường

ỨNG DỤNG ĐA DẠNG
Phù hợp nhiều mục đích

2. Màn hình LED liên kết mềm và phụ kiện:

D - 500 X 1000
KÍCH THƯỚC : 500 X 1000

P3.91
Panel Pitch

NGHE VÀ BỀN
Khung nhôm đúc nguyên khối

LẮP ĐẶT NHANH
Liên kết cứng khóa nhanh

ỔN ĐỊNH & AN TOÀN
Chống rung, chống sét tích

TẢN NHIỆT TỐI ƯU
Thiết kế mặt lưng tản nhiệt

D - 500 X 500
KÍCH THƯỚC : 500 X 500

P3.91
Panel Pitch

NGHE VÀ BỀN
Khung nhôm đúc nguyên khối

LẮP ĐẶT NHANH
Liên kết cứng khóa nhanh

ỔN ĐỊNH & AN TOÀN
Chống rung, chống sét tích

TẢN NHIỆT TỐI ƯU
Thiết kế mặt lưng tản nhiệt

MODULE P3.91
Module chuẩn p3.91 chất lượng cao, hiển thị sắc nét, màu sắc đồng đều, độ tương phản cao.

HIỂN THỊ SẮC NÉT
Màu sắc đồng đều, độ tương phản cao

ĐỘ TIN CẬY CAO
Chips LED chất lượng cao, tuổi thọ dài

DỄ DÀNG LẮP ĐẶT
Tháo lắp nhanh, tiết kiệm thời gian

LOGO ĐỘC QUYỀN
Logo in nổi trên khung và module, không dính chất lượng và bền vững

KHOA JACK NGUỒN
Khóa cố định giúp jack nguồn luôn chắc chắn, an toàn tuyệt đối trong quá trình sử dụng

TAY CẮM CHẮC CHẮN
Thiết kế công thái học, dễ dàng cầm nắm di chuyển và tháo lắp

KHUNG NHÔM ĐỤC
Khung nhôm đúc nguyên khối, chắc chắn, chịu lực tốt, chống biến dạng

TẢN NHIỆT TỐI ƯU
Thiết kế mặt lưng tối ưu luồng khí, giúp hệ thống hoạt động ổn định bền bỉ

MODULE P3.91
Module chuẩn p3.91 chất lượng cao, hiển thị sắc nét, màu sắc đồng đều, độ tương phản cao.

HIỂN THỊ SẮC NÉT
Màu sắc đồng đều, độ tương phản cao

ĐỘ TIN CẬY CAO
Chips LED chất lượng cao, tuổi thọ dài

DỄ DÀNG LẮP ĐẶT
Tháo lắp nhanh, tiết kiệm thời gian

LOGO ĐỘC QUYỀN
Logo in nổi trên khung và module, không dính chất lượng và bền vững

KHOA JACK NGUỒN
Khóa cố định giúp jack nguồn luôn chắc chắn, an toàn tuyệt đối trong quá trình sử dụng

TAY CẮM CHẮC CHẮN
Thiết kế công thái học, dễ dàng cầm nắm di chuyển và tháo lắp

KHUNG NHÔM ĐỤC
Khung nhôm đúc nguyên khối, chắc chắn, chịu lực tốt, chống biến dạng

TẢN NHIỆT TỐI ƯU
Thiết kế mặt lưng tối ưu luồng khí, giúp hệ thống hoạt động ổn định bền bỉ



3. Màn hình LED cong và phụ kiện:

D - 500 X 500

KÍCH THƯỚC : 500 X 500

- P3.91**
Pixel Pitch
- KHÉ VÀ BỀN**
Kháng nhiễm bẩn nguyên khối
- LẮP ĐẶT NHANH**
Lắp kết cùng khóa nhanh
- ỔN ĐỊNH & AN TOÀN**
Chống rung, chống xô lệch
- TẢN NHIỆT TỐI ƯU**
Thiết kế mặt lưng tối ưu tản nhiệt

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Item	Technical Parameter	Item	Technical Parameter
Pixel Pitch	3.91mm	Horizontal Viewing Angle	160°
LED Type	SMD1021	Vertical Viewing Angle	160°
Peak White Balance Brightness	4000lm	Contrast Ratio	3000:1@0
White Balance Brightness	3000-3000lm	Maximum Input Power	720W/m²
Power	65.53W/m²/m²	Average Input Power	250W/m²
Cabinet Resolution	138x138dots	Input Voltage	AC100-240V
Module Size	W205×H205mm	Processing Depth	14-18dots
Cabinet Size	W300×H300×D80mm	Scan Mode	Tagit-16
Cabinet Weight	7kg	Refresh Rate	3840Hz/1600-Hz
Maintenance Method	Rear Maintenance	Video Frame Rate	50/60Hz
Protection Level	IP65/IP54	LED Lamp Lifespan	100,000 hours
Control	-48° ~ +48°	Operating Temperature/Humidity	-10°C~+45°C/10-85%/RH
Cabinet Material	Die-Cast Aluminum	Storage Temperature/Humidity	-10°C~+55°C/10-85%/RH
Calibration	Supports Brightness and Chromaticity Calibration		
Color Temperature	6,500K-6,300K	Standard Installation Configuration	Standard Installation / Hanging Installation

MODULE DD-R-3.91

Module chuẩn DD-R-3.91 chất lượng cao, hiển thị sắc nét, màu sắc đồng đều, độ tương phản cao.

HIỂN THỊ SẮC NÉT
Hiệu suất đồng đều, độ tương phản cao

ĐỘ TIN CẬY CAO
Chep LED chất lượng cao, tuổi thọ dài

DỄ DÀNG LẮP ĐẶT
Thao lắp nhanh, tiết kiệm thời gian

ỨNG DỤNG CÔNG VIỆC

SÂN KHẤU VÀ SỰ KIỆN

Sử dụng để tạo hình sân khấu trên những đường phố ăn mừng, mừng đến với những thị giác sống động, chuyển nghiệp, truyền tải được nhiều ý đồ trong khi bạn chương trình

TRANG TRÍ KIẾN TRÚC

Lắp đặt cho mặt đứng của các công trình kiến trúc, tạo điểm nhấn nổi bật cho công trình, sử dụng để truyền tải nội dung truyền thông quảng cáo 1 cách ấn tượng

QUẢNG CÁO & GIẢI TRÍ

Truyền tải thông điệp mạnh mẽ, thu hút mắt nhìn trên tất cả các vị công cộng không gian lớn, qua đó tăng hiệu quả qua truyền thông và quảng cáo.

ĐỘ CHÍNH XÁC CAO
Ghép module hoàn hảo

VẬN HÀNH ỔN ĐỊNH
Hiệu suất cao, bền bỉ

GIÁ THÀNH HỢP LÝ
Hiệu quả kinh tế

BẢO TRÌ DỄ DÀNG
Thao lắp nhanh chóng

TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG
Hiệu quả, thân thiện môi trường

ỨNG DỤNG ĐA DẠNG
Phù hợp nhiều mục đích

4. Màn hình LED lưới và phụ kiện:

P3.91
Pixel Pitch

RẤT VÀ ĐẾN
Khung nhôm đặc nguyên khối

LẮP ĐẶT NHANH
Kèm kết cấu khoà nhanh

ỔN ĐỊNH & AN TOÀN
Chống rung chống xô lệch

TẢN NHIỆT TỐI ƯU
Thiết kế mặt tản tối ưu luồng khí

MODULE P3.91

Module chuẩn P3.91 chất lượng cao, hiển thị sắc nét, màu sắc đồng đều, độ tương phản cao.

HIỂN THỊ SẮC NÉT
Màu sắc đồng đều, độ tương phản cao

ĐỘ TIN CẬY CAO
Chips LED chất lượng cao, tuổi thọ dài

ĐỂ DÀNG LẮP ĐẶT
Tháo lắp nhanh, tiết kiệm thời gian

ĐỘ CHÍNH XÁC CAO
Ghép module hoàn hảo

VẬN HÀNH ỔN ĐỊNH
Hiệu suất cao, bền bỉ

GIÁ THÀNH HỢP LÝ
Hiệu quả kinh tế

BẢO TRÌ DỄ DÀNG
Tháo lắp nhanh chóng

TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG
Hiệu quả, thân thiện môi trường

ỨNG DỤNG ĐA DẠNG
Phù hợp nhiều mục đích

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

TECHNICAL PARAMETER

Item	Technical Parameter
Panel Dimension	1000 (W) × 500 (H) (mm)
Pixel Pitch	3.91 - 7.81 mm
Panel Density	32,768 / m ²
Panel Configuration	1920x1080
LED Specification	SMD1912
Panel Resolution	128 (H) × 16 (V)
Average Power	20 W
Panel Current	4.4 A
PCB Fire Rating	V-1
Panel Weight	7.5 kg
Transparency	16%
Display Resolution (m)	256 × 128
Max Power Consumption (m)	800 W (Full-on)
Avg Power Consumption (m)	260 W (Simulation)
Brightness	4500 - 5000 nits
Refresh Rate	3000 Hz
Dimming Level	4096 Levels
Protection Level	IP65
LED Lamp Life	100,000 hours
Maintenance Method	Front-maintenance
Cabinet Material	Die-cast aluminum
Installation Method	Hanging / mounting / fixed installation

CABINET & ELECTRICAL

Item	Technical Parameter
Humidity	10% - 95% RH
Quantity of Panel	16 pcs/m ²
Hub Connecting	40000V
Beam Viewing Angle	11° × 102° / 17° × 120°
Beam Viewing Distance	3 - 30 m
Working Temperature	-20°C - +50°C
Panel Power Supply	5V
System Power Supply	220VAC / 50Hz ± 10%
Max Power	< 400 W/m ²
Power Quantity	250W / 4 PCS

TECHNICAL PARAMETER

Item	Technical Parameter
Driving Device	Constant Current Drive
Drive Type	1/8 Scanning
Refresh Frequency	7680 Hz/s
Display Color	4096 × 4096 × 4096
Brightness	4500 cd/m ²
Life Span	100,000 Hours
Communication Distance	< 100 m

ỨNG DỤNG CÔNG VIỆC

SÂN KHẤU VÀ SỰ KIỆN
Dòng màn phong nền đồng tác các lễ hội âm nhạc, hay show thời trang nổi bật cho các nhà sản xuất ứng dụng ánh sáng LED trong không gian giải trí và ánh sáng sân khấu.

TRANG TRÍ KIẾN TRÚC
Lắp đặt cho mặt dựng các công trình kiến trúc, tạo điểm nhấn nổi bật cho cảnh quan ven biển mà không làm che khuất kiến trúc công trình và ánh sáng tự nhiên.

VÁCH NGĂN VÀ SHOWROOM
Thay thế các vách kính thông thường bằng màn hình LED để ngăn cách không gian sang trọng và hiện đại cho các doanh nghiệp.



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO ASIMO

Trụ sở: Số 25B lô 14 đường Trần Khánh Dư, KĐT mới Hòa Vượng, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình |

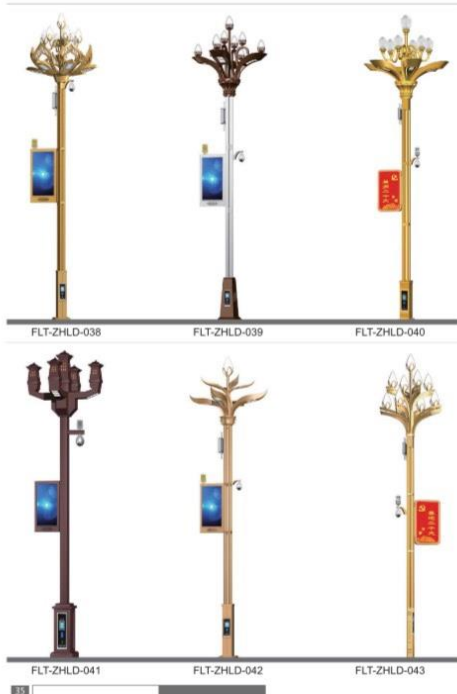
Xưởng sản xuất: Số 21 xóm Núi, thôn Tiên Hùng, xã Phúc Thịnh, thành phố Hà Nội |

Phone: 090 472 5558 | website: www.asimojsc.vn |



Chúng tôi có sẵn hơn 100 mẫu đèn và cột điện đa năng tích hợp để khách hàng lựa chọn, nhận thiết kế và sản xuất theo yêu cầu của khách hàng.

SMART STREET LAMP / INTEGRATED ROD SERIES CỘT ĐÈN ĐƯỜNG THÔNG MINH / CỘT ĐA NĂNG TÍCH HỢP



SMART STREET LAMP / INTEGRATED ROD SERIES CỘT ĐÈN ĐƯỜNG THÔNG MINH / CỘT ĐA NĂNG TÍCH HỢP



FLT-ZHLD-045

Phạm vi ứng dụng
Applicable scenarios

Đại lộ cảnh quan, đường trục chính, đường nhánh
Landscape Avenue, Main Road, Secondary Road



Mô tả sản phẩm/Product description

- Thiết kế ngoại quan độc đáo, hiện đại, lồng ghép kiến trúc và công nghệ.
- Đèn được trang bị cảm biến ánh sáng và nhiệt độ, có thể tự động điều chỉnh độ sáng theo nhu cầu.
- Đèn có khả năng tích hợp với các thiết bị khác như camera, loa, màn hình hiển thị, v.v.
- Đèn có khả năng tích hợp với các thiết bị khác như camera, loa, màn hình hiển thị, v.v.
- Đèn có khả năng tích hợp với các thiết bị khác như camera, loa, màn hình hiển thị, v.v.
- Đèn có khả năng tích hợp với các thiết bị khác như camera, loa, màn hình hiển thị, v.v.

Chức năng hỗ trợ/Supporting functions





2. Đèn đường giao thông, đèn chiếu sáng đường đô thị:

LED ROAD LAMPS SERIES/ĐÈN ĐƯỜNG



FLT-LED-005



FLT-LED-006



FLT-LED-007

Phạm vi ứng dụng

Applicable scenario

Đại lộ cảnh quan, đường trục chính, đường nhánh

Landscape Avenue, Main Road, Secondary Road



Mô tả sản phẩm/Product description

- Thiết kế ngoại quan đơn giản, hiện đại, đồng bộ với đèn và sáng trưng.
- Thân đèn được chế tạo bằng nhôm cao cấp, sơn tĩnh điện màu đen chống ăn mòn.
- Thiết kế quang học và tản nhiệt tối ưu giúp đèn hoạt động hiệu quả, ổn định và bền bỉ.
- Nguồn sáng sử dụng module LED tiêu chuẩn quốc gia và hiệu suất phát sáng cao, mang lại hiệu quả chiếu sáng vượt trội.
- Simple and stylish exterior design with independent intellectual property right.
- The lamp body is made of high-quality alumina, and the surface is sprayed with outdoor non-toxic black powder.
- Unique optical and heat dissipation design ensures efficient and reliable operation of lighting fixtures.
- The main light source adopts high luminous efficiency national standard LED module, with superior lighting effect.

Chức năng hỗ trợ/Supporting functions



LED ROAD LAMPS SERIES/ĐÈN ĐƯỜNG



FLT-LED-008



FLT-LED-009



FLT-LED-010

Phạm vi ứng dụng

Applicable scenario

Đại lộ cảnh quan, đường trục chính, đường nhánh

Landscape Avenue, Main Road, Secondary Road



Mô tả sản phẩm/Product description

- Thiết kế ngoại quan đơn giản, hiện đại, đồng bộ với đèn và sáng trưng.
- Thân đèn được chế tạo bằng nhôm cao cấp, sơn tĩnh điện màu đen chống ăn mòn.
- Thiết kế quang học và tản nhiệt tối ưu giúp đèn hoạt động hiệu quả, ổn định và bền bỉ.
- Nguồn sáng sử dụng module LED tiêu chuẩn quốc gia và hiệu suất phát sáng cao, mang lại hiệu quả chiếu sáng vượt trội.
- Simple and stylish exterior design with independent intellectual property right.
- The lamp body is made of high-quality alumina, and the surface is sprayed with outdoor non-toxic black powder.
- Unique optical and heat dissipation design ensures efficient and reliable operation of lighting fixtures.
- The main light source adopts high luminous efficiency national standard LED module, with superior lighting effect.

Chức năng hỗ trợ/Supporting functions





CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO ASIMO

Trụ sở: Số 25B lô 14 đường Trần Khánh Dư, KĐT mới Hòa Vượng, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình |

Xưởng sản xuất: Số 21 xóm Núi, thôn Tiên Hùng, xã Phúc Thịnh, thành phố Hà Nội |

Phone: 090 472 5558 | website: www.asimosc.vn |



Chúng tôi có sẵn hơn 250 mẫu đèn đường, đèn chiếu sáng đô thị để khách hàng lựa chọn, nhận thiết kế và sản xuất theo yêu cầu của khách hàng.

LED ROAD LAMPS SERIES / ĐÈN ĐƯỜNG

Chức năng hỗ trợ / Supporting functions



FLT-LED-038



FLT-LED-039



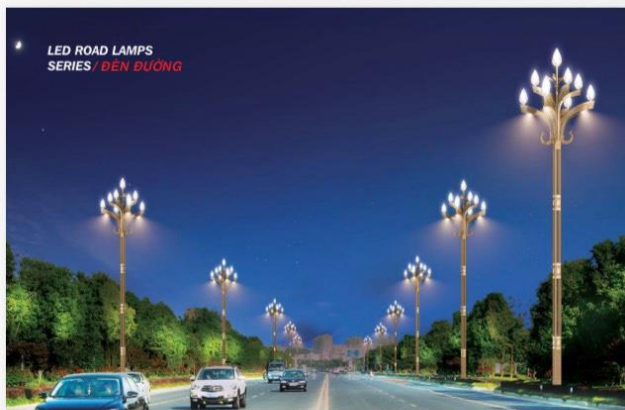
FLT-LED-037



FLT-LED-040



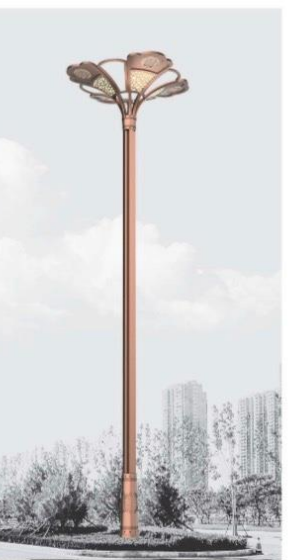
FLT-LED-041



FLT-LED-042



FLT-LED-045



FLT-LED-047



FLT-LED-043



FLT-LED-044



FLT-LED-046



LED ROAD LAMPS
SERIES | ĐÈN ĐƯỜNG LED



FLT-LED-062



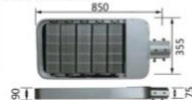
Đặc điểm sản phẩm / Features

- Mỗi mô-đun được thiết kế với bộ tản nhiệt độc lập, đảm bảo tuổi thọ của đèn đạt trên 50.000 giờ.
- Bộ dụng cụ lắp đặt cao cấp kết hợp với công nghệ đóng gói đặc biệt, giúp tiết kiệm đến 60% điện năng so với đèn đường truyền thống.
- Độ đồng đều chiếu sáng mặt đường đạt trên 0,7, ánh sáng phân bố đồng đều, không xuất hiện hiện tượng quang sai hay điểm sáng.
- Tại hiện trường chiếu sáng của vật thể, góp phần làm đẹp cảnh quan đô thị.
- Không chứa thủy ngân, không phát ra bức xạ tia cực tím (UV), không bức xạ, thân thiện với môi trường và an toàn hơn cho sức khỏe của mắt.

Phạm vi ứng dụng: Đường cao tốc, đường trục chính, đường nhánh chính, đường nhánh và các tuyến đường giao thông khác.

- Each module as an independent body heat to ensure the lamp life of 50,000 hours or more;
- performance parameters: imported high chip packaging patents, 60% energy saving than the traditional street lamps;
- patented optical design: the road to achieve uniformity of 0.7 or more, even without illumination spot phenomenon;
- High color: restore original color of the object, beautify the urban environment;
- Environmental Health: LED no mercury, no UV, no radiation, the human eye is more conducive to environmental protection and health;
- Application areas: highways, main roads, secondary roads, slip roads and so on.

Kích thước / Outline dimensions

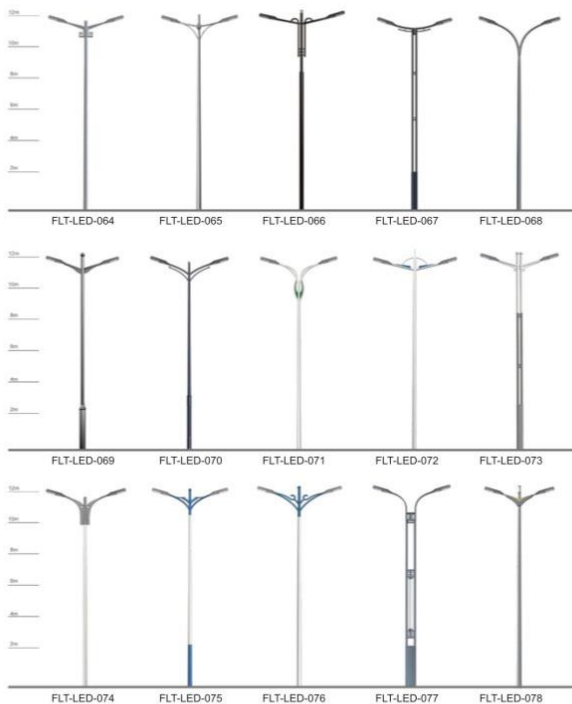


Công suất định mức/Rated Power	36_270W
Hiệu suất phát quang/Luminous efficiency	170lm/W
Điện áp đầu vào/Input voltage	AC100_276v
Hiệu suất bộ đèn/Lighting efficiency	> 80%
Nhiệt độ màu/Color temperature	5000K/4000K/3000K/2700K
Chỉ số hoàn màu/Color rendering index	Ra>72
Cấp IP/IP level	IP68
Cấp IK/IK level	IK10
Loại phân bố ánh sáng/Light distribution type	Ánh sáng kiểu cánh diều (Bat Arrow Light Distribution)(160x75°)
Nhiệt độ làm việc/Working temperature	-40℃~+60℃
Độ ẩm tương đối/Relative humidity	10%~90%
Loại nguồn/Driving type	(MEANWELL)
Công suất định mức tuổi thọ/LED life Power	> 50000h
Đường kính ống lắp đặt/Installation tube size	φ60mm

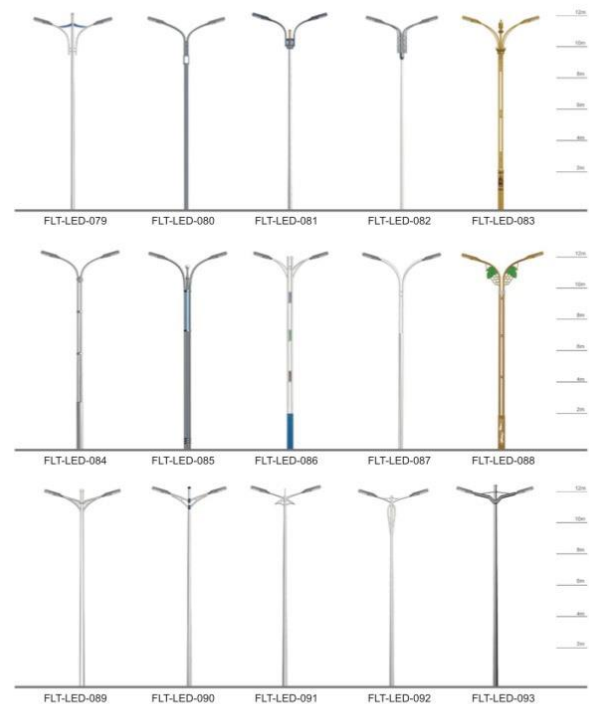
69



LED ROAD LAMPS
SERIES | ĐÈN ĐƯỜNG LED



71



72



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO ASIMO

Trụ sở: Số 25B lô 14 đường Trần Khánh Dư, KĐT mới Hòa Vượng, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình |

Xưởng sản xuất: Số 21 xóm Núi, thôn Tiên Hùng, xã Phúc Thịnh, thành phố Hà Nội |

Phone: 090 472 5558 | website: www.asimojsc.vn |



SOLAR ENERGY LAMPS

SERIES | ĐÈN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

Đèn năng lượng mặt trời tích hợp
INTEGRATED SOLAR ENERGY



Đặc điểm sản phẩm / Product Features

- Thiết kế tích hợp, kiểu dáng hiện đại và thẩm mỹ.
- Pin Lithium và bộ điều khiển lưu trữ được thiết kế tích hợp, có thể tháo lắp dễ dàng, thuận tiện cho việc bảo trì.
- Điều khiển thông minh, tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường và kéo dài tuổi thọ của toàn bộ đèn.
- Áp dụng thiết kế phân bố ánh sáng dạng cánh quạt, mang lại độ chiếu sáng đồng đều.
- Thiết kế tháo lắp thuận tiện cho việc lắp đặt, bảo trì và sửa chữa.

FLT-TYN-003

Bảng thông số kỹ thuật sản phẩm.

Product technical parameter table

Công suất định mức / Rated power	30W-40W	50W-60W	80W-100W
Pin Lithium / Lithium battery	12.6V/60AH	25.6V/48AH	25.6V/90AH
Tấm pin năng lượng mặt trời / Solar panel	16V/80W	35V/120W	35V/160W
Hiệu suất ánh sáng của đèn / Luminous efficiency	170 lm/W		
Nhiệt độ làm việc / Color temperature	3000K/4000K/5700K/6500K		
Chỉ số hoàn màu / CRI	≥ Ra70		
Cấp bảo vệ IP / IP rating	IP65		
Nhiệt độ làm việc / Working temperature	-10°C ~ +40°C		
Tuổi thọ / LED life	≥ 50000h		
Bộ điều khiển / Controller	40W/10A	80W/10A	120W/10A
Chiều cao lắp đặt khuyến nghị / Installation height	6m/7m	8m/9m	9m/10m



Đặc điểm sản phẩm / Product Features

- Thiết kế tích hợp, kiểu dáng hiện đại, thẩm mỹ cao.
- Pin Lithium tích hợp với bộ lưu trữ và điều khiển, dễ dàng tháo lắp, thuận tiện cho công tác bảo trì.
- Điều khiển thông minh, tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường, giúp kéo dài tuổi thọ của toàn bộ đèn.
- Ứng dụng thiết kế phân bố ánh sáng dạng cánh quạt, mang lại độ chiếu sáng đồng đều và hiệu quả.
- Thiết kế mô-đun (Module), thuận tiện cho việc lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa.

FLT-TYN-004

Bảng thông số kỹ thuật sản phẩm.

Product technical parameter table

Công suất định mức / Rated power	30W-40W	50W-60W	80W-100W
Pin Lithium / Lithium battery	12.6V/60AH	25.6V/48AH	25.6V/90AH
Tấm pin năng lượng mặt trời / Solar panel	16V/80W	35V/120W	35V/160W
Hiệu suất ánh sáng của đèn / Luminous efficiency	170 lm/W		
Nhiệt độ làm việc / Color temperature	3000K/4000K/5700K/6500K		
Chỉ số hoàn màu / CRI	≥ Ra70		
Cấp bảo vệ IP / IP rating	IP65		
Nhiệt độ làm việc / Working temperature	-10°C ~ +40°C		
Tuổi thọ / LED life	≥ 50000h		
Bộ điều khiển / Controller	40W/10A	80W/10A	120W/10A
Chiều cao lắp đặt khuyến nghị / Installation height	6m/7m	8m/9m	9m/10m

Tấm năng lượng mặt trời tích hợp
INTEGRATED SOLAR ENERGY



Đặc điểm sản phẩm

Product Features

- Đèn sân vườn và đèn gắn tường năng lượng mặt trời thế hệ mới. Thân đèn được đúc bằng hợp kim magie, tích hợp tấm pin năng lượng mặt trời, cảm biến hồng ngoại PIR, cảm biến vi sóng, pin Lithium và nguồn sáng LED độ sáng cao. Đồng sản phẩm C2 được phát triển với đèn hướng tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường.
- Công nghệ điều khiển: Hệ thống chế độ điều khiển thông minh tiết kiệm năng lượng, đồng thời cho phép người dùng tự cài đặt theo nhu cầu, mang đến trải nghiệm vận hành đơn giản và tiện lợi.
- Hệ thống cảm biến PIR đèn báo chiếu sáng xuất hiện trong 300 giây.
- Bộ điều khiển hồng ngoại thông minh dự tích hợp thông minh.
- Thiết kế lắp đặt của đèn có thể điều chỉnh 180°, cho phép thay đổi linh hoạt hướng chiếu sáng.

FLT-TYN-005

Bảng thông số kỹ thuật sản phẩm

Product technical parameter table

Nguồn sáng	Phân tán cảm biến (Đèn sáng trung tâm) LED hướng thẳng 180° Phân tán quang đầu xoắn (Đèn sáng trung tâm) LED hướng thẳng 180°	Độ cao lắp đặt khuyến nghị	3-5m
Nguồn sáng	Phân tán cảm biến: Pin Lithium và phốt pho (LPHPS) 3.2V / 4.2 (35%) Ah Phân tán quang đầu xoắn: Pin Lithium và phốt pho (LPHPS) 3.2V / 14.35% Ah	Không cần lắp đặt khuyến nghị	10-15m
Nguồn sáng	5w/18W	Cách lắp đặt khuyến nghị	Cột đèn hoặc tường
Nguồn sáng	Hợp kim nhôm magie	Bầu trời	5 năm
Nguồn sáng	4 giờ đầu duy trì độ sáng cao, sau 4 giờ chuyển sang chế độ điều khiển công suất thông minh.		



Đặc điểm sản phẩm

Product Features

- Đèn sân vườn và đèn gắn tường năng lượng mặt trời thế hệ mới. Thân đèn được đúc bằng hợp kim magie, tích hợp tấm pin năng lượng mặt trời, cảm biến hồng ngoại PIR, cảm biến vi sóng, pin Lithium và nguồn sáng LED độ sáng cao. Đồng sản phẩm C2 được phát triển với đèn hướng tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường.
- Công nghệ điều khiển: Hệ thống chế độ điều khiển thông minh tiết kiệm năng lượng, đồng thời cho phép người dùng tự cài đặt theo nhu cầu, mang đến trải nghiệm vận hành đơn giản và tiện lợi.
- Hệ thống cảm biến PIR đèn báo chiếu sáng xuất hiện trong 300 giây.
- Bộ điều khiển hồng ngoại thông minh dự tích hợp thông minh.
- Thiết kế lắp đặt của đèn có thể điều chỉnh 180°, cho phép thay đổi linh hoạt hướng chiếu sáng.

FLT-TYN-006

Bảng thông số kỹ thuật sản phẩm

Product technical parameter table

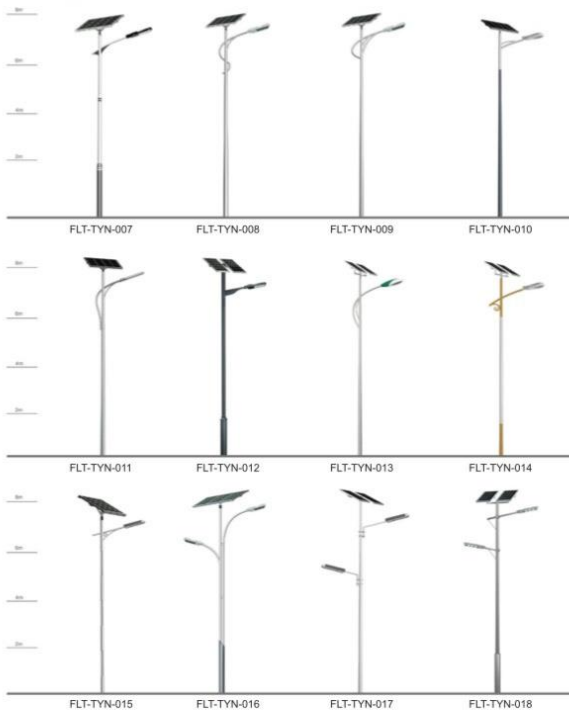
Nguồn sáng	Phân tán cảm biến (Đèn sáng trung tâm) LED hướng thẳng 180° Phân tán quang đầu xoắn (Đèn sáng trung tâm) LED hướng thẳng 180°	Độ cao lắp đặt khuyến nghị	3-5m
Nguồn sáng	Phân tán cảm biến: Pin Lithium và phốt pho (LPHPS) 3.2V / 4.2 (35%) Ah Phân tán quang đầu xoắn: Pin Lithium và phốt pho (LPHPS) 3.2V / 14.35% Ah	Không cần lắp đặt khuyến nghị	10-15m
Nguồn sáng	5w/18W	Cách lắp đặt khuyến nghị	Cột đèn hoặc tường
Nguồn sáng	Hợp kim nhôm magie	Bầu trời	5 năm
Nguồn sáng	4 giờ đầu duy trì độ sáng cao, sau 4 giờ chuyển sang chế độ điều khiển công suất thông minh.		

79

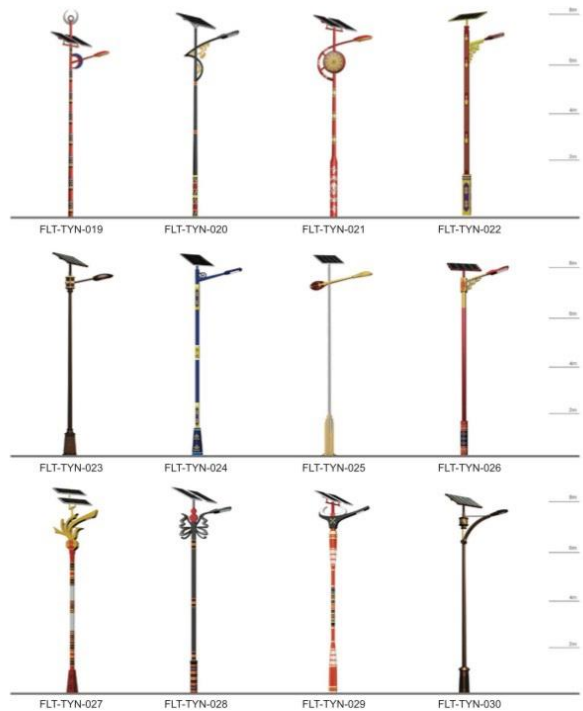
80

LED ROAD LAMPS

SERIES | ĐÈN ĐƯỜNG LED



81



82

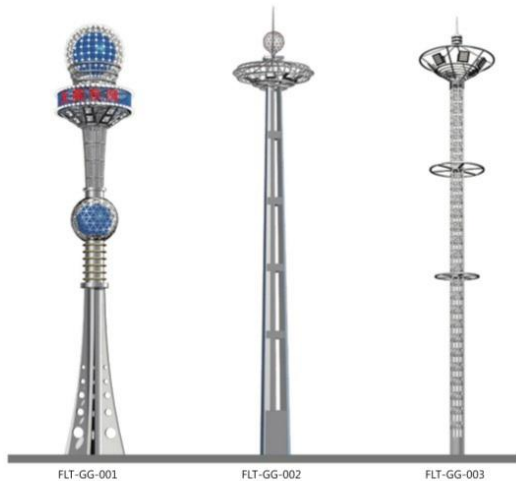


3. Đèn cột cao dùng cho quảng trường, sân vận động:

HIGH - MAST LAMPS SERIES | ĐÈN CỘT CAO

- Diện tích chiếu sáng lớn, hiệu quả chiếu sáng cao, nguồn sáng tập trung, ánh sáng phân bố đồng đều, độ chói thấp, thuận tiện cho việc điều khiển và bảo trì
- Phù hợp lắp đặt tại quảng trường đô thị, nhà ga, bến cảng, đường cao tốc, sân vận động, cầu vượt và các khu vực công cộng khác
- Thân cột được chế tạo từ thép tấm chất lượng cao, tạo hình đa giác còn bằng phương pháp dập nguội, kết cấu lắp ghép, bề mặt được mạ kẽm mạ nóng chống gỉ chống ăn mòn
- Khung giá đỡ đèn được chế tạo từ thép không gỉ (inox) chất lượng cao
- Trọn bộ bu lông và đai ốc sử dụng thép không gỉ (inox)
- Chiều cao cột: 20 - 40 m
- Nguồn sáng: Đèn natri cao áp 400W - 1000W

- The large area lighting, good lighting effect, light source, uniform illumination, glare, easy control and maintenance
- The suitable place: the city square, station, wharf, highway overpass, stadium, etc.
- The pole for the high-quality steel plate by moulding into pyramid plug type steel pole, hot-dip galvanized anti-corrosion treatment
- The lamp is made of high quality stainless steel skeleton
- The fastening bolt and nut for stainless steel
- Height: 20-40m
- Source: 400W-1000W lamp



HIGH - MAST LAMPS SERIES | ĐÈN CỘT CAO

- Diện tích chiếu sáng lớn, hiệu quả chiếu sáng tốt, nguồn sáng tập trung, ánh sáng đồng đều, độ chói thấp, dễ dàng điều khiển và bảo trì
- Khu vực ứng dụng: quảng trường đô thị, nhà ga, bến cảng, đường cao tốc, sân vận động, cầu vượt
- Cột đèn được sản xuất từ thép tấm chất lượng cao, dập định hình thành dạng cột đa giác còn ghép nối, xử lý mạ kẽm mạ nóng chống gỉ chống ăn mòn
- Khung giá đỡ đèn được chế tạo từ thép không gỉ chất lượng cao, đai ốc có độ bền cao chống ăn mòn
- Chiều cao: 20 - 40m
- Nguồn sáng: đèn natri 400W - 1000W

- The large area lighting, good lighting effect, light source, uniform illumination, glare, easy control and maintenance
- The suitable place: the city square, station, wharf, highway overpass, stadium, etc.
- The pole for the high-quality steel plate by moulding into pyramid plug type steel pole, hot-dip galvanized anti-corrosion treatment
- The lamp is made of high quality stainless steel skeleton
- The fastening bolt and nut for stainless steel
- Height: 20-40m
- Source: 400W-1000W lamp





CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO ASIMO

Trụ sở: Số 25B lô 14 đường Trần Khánh Dư, KĐT mới Hòa Vượng, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình |

Xưởng sản xuất: Số 21 xóm Núi, thôn Tiên Hùng, xã Phúc Thịnh, thành phố Hà Nội |

Phone: 090 472 5558 | website: www.asimojsc.vn |



HIGH - MAST LAMPS SERIES | ĐÈN CỘT CAO



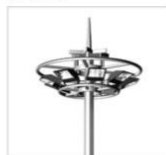
FLT-GG-010



FLT-GG-011



FLT-GG-012



FLT-GG-013



FLT-GG-014



FLT-GG-015



FLT-GG-016



FLT-GG-017



FLT-GG-018



FLT-GG-019



FLT-GG-020



FLT-GG-021



89

FLT-GG-022



HIGH - MAST LAMPS SERIES | ĐÈN CỘT CAO



FLT-GG-023



FLT-GG-024



FLT-GG-025



FLT-GG-026



FLT-GG-027



FLT-GG-028



FLT-GG-029



FLT-GG-030



FLT-GG-031



FLT-GG-032



91

FLT-GG-033



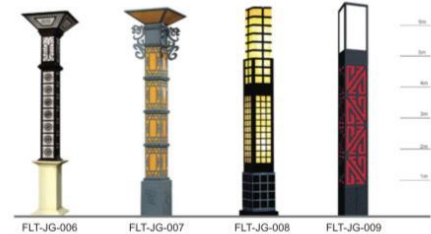
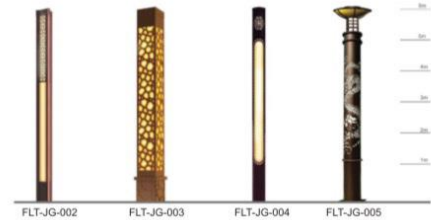


4. Đèn cảnh quan sân vườn:

LANDSCAPE LAMPS / COURTYARD LAMPS SERIES | ĐÈN CẢNH QUAN / SÂN VƯỜN



57



Mô tả sản phẩm

Product description

Khu vực sử dụng
Công viên, sân vườn và khu dân cư cao cấp, hai bên đường giao thông, phố đi bộ thường mai,
quảng trường giải trí, du lịch, danh lam thắng cảnh
Mô tả vật liệu
Thân đèn bằng thép, toàn bộ được xử lý bằng mạ kẽm nhưng không chống lưong cao, đầu đèn sơn
sinh điện, không gỉ sét, chống lão hóa, bề mặt sáng bóng.
Nguồn sáng sử dụng: đèn halogen kim loại, đèn tiết kiệm năng lượng và đèn led.

Applicable places:

Park, garden and high-grade residential area, road on both sides, commercial pedestrian street, leisure square,
and scenic areas, etc.
Material specification:
Steel body, and processed by electrostatic powder coating after an overall high quality hot dip galvanized, rustless,
aging resistance, smooth surface. The light source is metal halide lamp, energy-saving lamps and LED.

58

LANDSCAPE LAMPS / COURTYARD LAMPS SERIES | ĐÈN CẢNH QUAN / SÂN VƯỜN



59



Mô tả sản phẩm

Product description

Khu vực sử dụng
Công viên, sân vườn và khu dân cư cao cấp, hai bên đường giao thông, phố đi bộ thường mai,
quảng trường giải trí, du lịch, danh lam thắng cảnh
Mô tả vật liệu
Thân đèn bằng thép, toàn bộ được xử lý bằng mạ kẽm nhưng không chống lưong cao, đầu đèn sơn
sinh điện, không gỉ sét, chống lão hóa, bề mặt sáng bóng.
Nguồn sáng sử dụng: đèn halogen kim loại, đèn tiết kiệm năng lượng và đèn led.

Applicable places:

Park, garden and high-grade residential area, road on both sides, commercial pedestrian street, leisure square,
and scenic areas, etc.
Material specification:
Steel body, and processed by electrostatic powder coating after an overall high quality hot dip galvanized, rustless,
aging resistance, smooth surface. The light source is metal halide lamp, energy-saving lamps and LED.

58



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO ASIMO

Trụ sở: Số 25B lô 14 đường Trần Khánh Dư, KĐT mới Hòa Vượng, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình |

Xưởng sản xuất: Số 21 xóm Núi, thôn Tiên Hùng, xã Phúc Thịnh, thành phố Hà Nội |

Phone: 090 472 5558 | website: www.asimojsc.vn |



Chúng tôi có sẵn hơn 200 mẫu đèn cảnh quan sân vườn để khách hàng lựa chọn, nhận thiết kế và sản xuất theo yêu cầu của khách hàng. Sản phẩm phù hợp sử dụng cho các công viên, khu vực cảnh quan của biệt thự, dự án nghỉ dưỡng, khách sạn...

LANDSCAPE LAMPS / COURTYARD LAMPS

SERIES | ĐÈN CẢNH QUAN / SÂN VƯỜN



FLT-JG-019



FLT-JG-020



FLT-JG-021



FLT-JG-025



FLT-JG-026



FLT-JG-027



FLT-JG-022



FLT-JG-023



FLT-JG-024



FLT-JG-028



FLT-JG-029



FLT-JG-030

LANDSCAPE LAMPS / COURTYARD LAMPS

SERIES | ĐÈN CẢNH QUAN / SÂN VƯỜN



FLT-TY-001

Mô tả sản phẩm Product description

- Thiết kế ngoại hình đơn giản, thời trang, có quyền sở hữu trí tuệ độc lập
- Thiết kế kết cấu thân đèn với nguyên liệu nhôm đúc, an toàn và đáng tin cậy
- Cấu trúc đèn nhôm đúc áp lực cao, chịu va đập tốt, tuổi thọ cao
- Cắt đèn sử dụng thép chất lượng cao Q235
- Nguồn sáng sử dụng LED công suất lớn

- simple and fashionable appearance design with independent intellectual property rights
- humanized structure design, convenient disassembly and assembly, safe and reliable
- high pressure cast aluminum lamp cap, impact resistance and long service life
- the lamp pole is made of Q235 high-quality steel
- the light source adopts high-power LED



FLT-TY-002

Thông số chính Parameters

Hàng mục LED	Loại đèn	Trung Quốc
Công suất định mức	Rated power	30W-60W
Điện áp đầu vào	Input voltage	AC220V±20%
Dải tần số	Frequency range	50/60Hz
Hệ số công suất	power factor	> 0.95
Nhiệt độ màu	Color temperature	3000 - 6000K
Chỉ số hoàn màu	Color rendering index	> Ra70
Tuổi thọ	service life	> 30000H
Nhiệt độ môi trường làm việc	operating ambient temperature	-40°C - +50°C
Độ ẩm môi trường làm việc	Humidity of working environment	10% - 90%
Cấp bảo vệ	Degree of protection	IP65
Cấp chống giật	protection level against electric shock	1.0
Chiều cao lắp đặt	Installation height	4 - 5m



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO ASIMO

Trụ sở: Số 25B lô 14 đường Trần Khánh Dư, KĐT mới Hòa Vượng, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình |

Xưởng sản xuất: Số 21 xóm Núi, thôn Tiên Hùng, xã Phúc Thịnh, thành phố Hà Nội |

Phone: 090 472 5558 | website: www.asimojsc.vn |



LANDSCAPE LAMPS / COURTYARD LAMPS SERIES | ĐÈN CẢNH QUAN / SÂN VƯỜN

FLT-TY-003



103



Mô tả sản phẩm

Product description

Khu vực sử dụng

Công viên, sân vườn và khu dân cư cao cấp, hai bên đường giao thông, phố đi bộ thường mai, quảng trường giải trí, du lịch, danh lam thắng cảnh

Mô tả vật liệu

Thân đèn bằng thép, toàn bộ được xử lý bằng mạ kẽm nhúng nóng chất lượng cao, đầu đèn sơn tĩnh điện, không gỉ sét, chống lão hóa, bề mặt sáng bóng

Nguồn sáng sử dụng: đèn halogen kim loại, đèn tiết kiệm năng lượng và đèn led

Applicable place:

Park, garden and high-grade residential area, road on both sides, commercial pedestrian street, leisure square, and scenic area, etc.

Material specification:

Steel body, and processed by electrostatic powder coating after an overall high-quality hot dip galvanized, rustless, aging resistance, smooth surface. The light source is metal halide lamp, energy-saving lamp and LED.

104

LANDSCAPE LAMPS / COURTYARD LAMPS SERIES | ĐÈN CẢNH QUAN / SÂN VƯỜN



105



Mô tả sản phẩm

Product description

Khu vực sử dụng

Công viên, sân vườn và khu dân cư cao cấp, hai bên đường giao thông, phố đi bộ thường mai, quảng trường giải trí, du lịch, danh lam thắng cảnh

Mô tả vật liệu

Thân đèn bằng thép, toàn bộ được xử lý bằng mạ kẽm nhúng nóng chất lượng cao, đầu đèn sơn tĩnh điện, không gỉ sét, chống lão hóa, bề mặt sáng bóng

Nguồn sáng sử dụng: đèn halogen kim loại, đèn tiết kiệm năng lượng và đèn led

Applicable place:

Park, garden and high-grade residential area, road on both sides, commercial pedestrian street, leisure square, and scenic area, etc.

Material specification:

Steel body, and processed by electrostatic powder coating after an overall high-quality hot dip galvanized, rustless, aging resistance, smooth surface. The light source is metal halide lamp, energy-saving lamp and LED.

106



5. Đèn chiếu sáng kiến trúc:

BUILDING LIGHTING SERIES SERIES | CHIẾU SÁNG KIẾN TRÚC



FLT-LH-031



FLT-LH-032



FLT-LH-037



FLT-LH-033



FLT-LH-034



FLT-LH-035



FLT-LH-036



FLT-LH-038

BUILDING LIGHTING SERIES SERIES | CHIẾU SÁNG KIẾN TRÚC



FLT-LH-039



FLT-LH-044



FLT-LH-040



FLT-LH-041



FLT-LH-045



FLT-LH-042



FLT-LH-043



FLT-LH-046



PHẦN IX

KHÁCH HÀNG, ĐỐI TÁC TIÊU BIỂU

I. Khách hàng, đối tác tiêu biểu:

 VICEM THÁCH THỨC THỜI GIAN	 EVNTPC PHA LAI
<i>Tổng Công ty Xi măng Việt Nam và các Đơn vị thành viên</i>	<i>Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại</i>
 PETROVIETNAM PVPGB	 TLP
<i>Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 Chi nhánh Phát điện Dầu khí</i>	<i>Công ty Cổ phần Nhiệt Điện Thăng Long Thành viên Tập đoàn Geleximco</i>
 THANG LONG CEMENT	 EVNGENCO3
<i>Công ty Cổ phần Xi măng Thăng Long</i>	<i>TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN VĨNH TÂN Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 2</i>



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO ASIMO

Trụ sở: Số 25B lô 14 đường Trần Khánh Dư, KĐT mới Hòa Vượng, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình |

Xưởng sản xuất: Số 21 xóm Núi, thôn Tiên Hùng, xã Phúc Thịnh, thành phố Hà Nội |

Phone: 090 472 5558 | website: www.asimojsc.vn |



Nhà máy Giấy Bãi Bằng
Tổng Công ty Giấy Việt Nam



Công ty TNHH MTV Đạm Ninh Bình
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam



Công ty TNHH Đầu Tư Linh Giang



Công ty CP Xi măng và XD Quảng ninh



Cty CP Suất ăn Hàng không Nội Bài



MB Bank - Chi nhánh Thăng Long



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO ASIMO

Trụ sở: Số 25B lô 14 đường Trần Khánh Dư, KĐT mới Hòa Vượng, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình |

Xưởng sản xuất: Số 21 xóm Núi, thôn Tiên Hùng, xã Phúc Thịnh, thành phố Hà Nội |

Phone: 090 472 5558 | website: www.asimojsc.vn |



Công ty TNHH Kỹ thuật cao CFDWAYS



LILAMA 3
kết liên sức mạnh

Công ty Cổ phần LILAMA 3



Công ty TNHH Heawon Vina



TOMECO
ISO 9001:2015

Công ty Cổ phần TOMECO An Khang



Công ty DD Thăng Long

YÊN LINH

Công ty TNHH Cơ khí Thủy lực Yên Linh



II. Thỏa thuận nguyên tắc với đối tác chiến lược:

TT	Đối tác chiến lược	Lĩnh vực hợp tác	Năm ký kết
1	Công ty TNHH Kỹ thuật cao CFDWAYS	Dịch vụ mô phỏng trong thiết kế, cải tiến, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới.	08/2023
2	Công ty TNHH Heawon Vina	Đúc các chi tiết kim loại phục vụ sản xuất các sản phẩm cung cấp cho khách hàng	08/2024
3	Công ty Cổ phần LILAMA3	Dịch vụ bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa dây chuyền sản xuất cho khách hàng.	04/2025
4	Công ty TNHH MTV Nhiệt luyện và Xử lý bề mặt Việt Hoàng	Gia công xử lý bề mặt, xử lý nhiệt cho các sản phẩm cơ khí cung cấp cho khách hàng.	08/2025
5	Trung tâm KHCN và Bảo vệ môi trường GTVT - Viện Khoa học và Công nghệ GTVT	Nghiên cứu phát triển các sản phẩm giảm phát thải, bảo vệ môi trường trong ngành sản xuất Xi măng, Nhiệt điện, Hóa chất...	04/2026
6	Trung tâm hỗ trợ phát triển công nghiệp (IDC) - Bộ Công thương	Công tác đo kiểm, thử nghiệm các sản phẩm cung cấp cho khách hàng, nghiên cứu nội địa hóa và phát triển sản phẩm mới.	04/2026



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO ASIMO

Trụ sở: Số 25B lô 14 đường Trần Khánh Dư, KĐT mới Hòa Vượng, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình | 

Xưởng sản xuất: Số 21 xóm Núi, thôn Tiên Hùng, xã Phúc Thịnh, thành phố Hà Nội | 

Phone: 090 472 5558 |  website: www.asimojsc.vn | 



CHÚNG TÔI HY VỌNG SẼ TRỞ THÀNH ĐỐI TÁC TIN CẬY CỦA QUÝ KHÁCH HÀNG.



ASIMO XIN TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO ASIMO

📍 | **Trụ sở:** Số 25B đường Trần Khánh Dư, khu ĐTM Hòa Vượng, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình.

📍 | **Phân xưởng CNC:** Số 21 xóm Núi, thôn Tiên Hùng, xã Phúc Thịnh, thành phố Hà Nội.

☎ | 090 472 5558 🌐 | www.asimojsc.vn ✉ | info@asimojsc.vn